

## Thẩm Phán

### *Giu-đa và Si-mê-ôn Tiến Chiếm Đất*

<sup>1</sup> Sau khi Giô-suê qua đời, người Ít-ra-ên cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: “Xin chỉ dạy chúng con, ai sẽ đi đánh người Ca-na-an trước nhất?”

<sup>2</sup> Chúa Hằng Hữu đáp: “Giu-đa, Ta đã giao đất Ca-na-an vào tay họ.”

<sup>3</sup> Người Giu-đa nói với anh em mình từ đại tộc Si-mê-ôn: “Xin hãy giúp chúng tôi đánh người Ca-na-an trong phần đất chúng tôi, rồi chúng tôi sẽ giúp anh em đánh chiếm phần đất của anh em.” Người Si-mê-ôn liền theo người Giu-đa.

<sup>4</sup> Người Giu-đa xuất trận, Chúa Hằng Hữu cho họ chiến thắng người Ca-na-an và người Phê-rết, giết 10.000 người ở Bê-xéc. <sup>5</sup> Cũng tại Bê-xéc, họ đánh A-đô-ni Bê-xéc, người Ca-na-an, và người Phê-rết. <sup>6</sup> Vua A-đô-ni Bê-xéc chạy trốn, bị quân Giu-đa đuổi theo bắt được, chặt đứt ngón tay cái và ngón chân cái của vua. <sup>7</sup> A-đô-ni Bê-xéc nói: “Ta từng chặt ngón cái tay chân của bảy mươi vua, cho họ ăn thức ăn rơi rớt dưới bàn ta, ngày nay ta bị Đức Chúa Trời báo ứng.” Người ta giải vua lên Giê-ru-sa-lem, và vua chết tại đó.

<sup>8</sup> Người Giu-đa đánh chiếm Giê-ru-sa-lem, tàn sát dân rồi đốt thành. <sup>9</sup> Sau đó, họ quay xuống phía nam, đánh người Ca-na-an sống trên rừng núi và trong đồng bằng. <sup>10</sup> Giu-đa lại đánh người Ca-na-an ở Hếp-rôn (tên cũ là Ki-ri-át A-ra-ba),

hạ các thành Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai.  
<sup>11</sup> Từ đó, họ tiến đánh Đê-bia (tên cũ là Ki-ri-át Sê-phe). <sup>12</sup> Ca-lép nói: “Tôi sẽ gả con gái tôi là Ạc-sa cho người nào có công đánh chiếm Ki-ri-át Sê-phe.” <sup>13</sup> Ốt-ni-ên, con của Kê-na, em Ca-lép, lập công đầu, chiếm thành, và được Ca-lép gả con gái là Ạc-sa cho người làm vợ.

<sup>14</sup> Khi Ạc-sa đã lấy Ốt-ni-ên, nàng có giục chồng xin cha mình một sớ ruộng. Lúc sắp lên đường theo chồng, nàng xuống lừa. Thấy thế, Ca-lép hỏi: “Con muốn gì?”

<sup>15</sup> Nàng thưa: “Xin cho con một ân huệ. Vì cha đã cho con vùng đất Nê-ghép khô cằn, xin cha cho con thêm mấy suối nước nữa.” Ca-lép cho nàng các suối nước thượng và hạ.

<sup>16</sup> Con cháu của ông gia Môi-se, là người Kê-nít, từ thành Cây Chà Là dời đến sống chung với người Giu-đa trong miền đồng hoang Giu-đa, phía nam A-rát.

<sup>17</sup> Người Giu-đa đi cùng với người Si-mê-ôn, đánh và tận diệt người Ca-na-an ở Xê-phát. Vì thế thành này được gọi là Họt-ma.\* <sup>18</sup> Người Giu-đa còn chiếm Ga-xa, Ách-ca-lôn, Éc-rôn, và các thôn ấp phụ cận của thành ấy.

### *Ít-ra-ên Thất Bại khi Tiến Chiếm Đất*

<sup>19</sup> Chúa Hằng Hữu giúp người Giu-đa đánh chiếm toàn miền núi rừng. Tuy nhiên, họ không đuổi được dân ở đồng bằng vì dân này có xe sắt.  
<sup>20</sup> Theo lệnh Môi-se đã truyền, Hếp-rôn được

---

\* **1:17** Nghĩa là tận diệt

giao cho Ca-lép. Ông đánh đuổi ba con trai của A-nác đi.

<sup>21</sup> Người Bên-gia-min không đuổi người Giê-bu ở Giê-ru-sa-lem; nên đến nay, dân này vẫn còn ở đó, sống chung với người Bên-gia-min.

<sup>22</sup> Nhà Giô-sép cũng tiến đánh Bê-tên và được Chúa Hằng Hữu phù hộ. <sup>23</sup> Trước khi đánh Bê-tên (tên cũ là Lu-xơ), họ sai người do thám. <sup>24</sup> Các thám tử gặp một người ở trong thành đi ra, liền điều đình với người này: “Nếu anh chỉ cho chúng tôi lối vào thành, chúng tôi sẽ thương xót cho anh.” <sup>25</sup> Người này chỉ cho họ lối vào thành. Giô-sép tiêu diệt dân trong thành, nhưng tha cho cả nhà người kia sống. <sup>26</sup> Người ấy đem gia đình chạy qua đất của người Hê-tít, xây lên một thành để ở, đặt tên là Lu-xơ, và cho đến nay, tên thành vẫn không đổi.

<sup>27</sup> Đại tộc Ma-na-se không đuổi người trong các thành Bết-sê-an, Tha-a-nác, Đô-rơ, Íp-lê-am, Mê-gi-đô, và trong các thôn ấp phụ cận của các thành ấy đi, vì người Ca-na-an trong những nơi này quyết ở lại. <sup>28</sup> Về sau, khi người Ít-ra-ên hùng mạnh hơn, liền bắt người Ca-na-an làm nô dịch, chứ không đuổi họ đi.

<sup>29</sup> Người Ép-ra-im cũng không đuổi người Ca-na-an ở Ghê-xe đi, nên họ ở lại đó, sống chung với người Ép-ra-im.

<sup>30</sup> Đại tộc Sa-bu-luân không đuổi dân thành Kít-rôn và Na-ha-lô đi, nên người Ca-na-an ở lại làm việc nô dịch.

<sup>31</sup> Đại tộc A-se không đuổi dân thành A-cô, Si-đôn, Ách-láp, Ách-xíp, Hên-ba, A-phéc, và Rê-hốp đi; <sup>32</sup> vậy, người A-se sống chung với người Ca-na-an, thổ dân của các thành ấy.

<sup>33</sup> Người Nép-ta-li không đuổi dân thành Bết-sê-mết và Bết-a-nát đi, nhưng sống chung với dân Ca-na-an là dân bản địa. Tuy nhiên, dân Bết Sê-mết và dân Bết A-nát phải phục dịch bộ tộc Nép-ta-li.

<sup>34</sup> Người Đan không chinh phục được miền đồng bằng, phải dừng lại ở miền núi rừng, vì người A-mô-rít kháng cự. <sup>35</sup> Người A-mô-rít cố thủ các thành Ha-hê-rết, A-gia-lôn, và Sa-an-bim, nhưng họ bị nhà Giô-sép chế ngự, bắt làm nô lệ. <sup>36</sup> Biên giới đất A-mô-rít chạy từ dốc Ạc-ráp-bim, từ Sê-la trở lên.

## 2

### *Thiên Sứ của Chúa Hằng Hữu tại Bô-kim*

<sup>1</sup> Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đi từ Ghinh-ganh đến Bô-kim, xuất hiện và nói cùng người Ít-ra-ên: “Ta đã giải thoát các ngươi khỏi Ai Cập, đem vào đất này, đất Ta hứa cho tổ tiên các ngươi. Ta có nói: Ta sẽ không bao giờ hủy bỏ giao ước Ta đã kết với các ngươi, <sup>2</sup> còn các ngươi không được lập hòa ước với dân bản xứ, và phải hủy phá bàn thờ của chúng. Nhưng các ngươi đã không nghe lời Ta. Tại sao các ngươi hành động như vậy được? <sup>3</sup> Vì thế, Ta sẽ không đuổi các dân ấy đi nữa. Họ sẽ như gai chông đâm bên hông các ngươi, và thần của họ trở thành lưới

bấy gài dưới chân các người.”<sup>4</sup> Nghe thiên sứ của Chúa Hằng Hữu trách, người Ít-ra-ên đều lên tiếng khóc.<sup>5</sup> Vì vậy, nơi ấy được gọi là Bô-kim (nghĩa là “khóc lóc”), rồi họ dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu tại đó.

### *Giô-suê Qua Đồi*

<sup>6</sup> Khi Giô-suê cho dân chúng về, mọi người Ít-ra-ên đều vào nhận sản nghiệp của mình và, vào vùng đất đai mình chiếm cứ.<sup>7</sup> Dân tộc Ít-ra-ên phụng thờ Chúa Hằng Hữu suốt đời Giô-suê và đời của các trưởng lão còn sống sau Giô-suê, là những người đã được chứng kiến những việc phi thường Chúa Hằng Hữu làm cho Ít-ra-ên.

<sup>8</sup> Rồi, Giô-suê, con của Nun, đầy tớ Chúa Hằng Hữu, qua đời lúc 110 tuổi.<sup>9</sup> Ông được chôn cất ngay trong đất mình, tại Thim-nát Hê-re, trên sườn núi Ép-ra-im về phía bắc Núi Ga-ách.

### *Ít-ra-ên Bất Tuân Chúa Hằng Hữu*

<sup>10</sup> Mọi người thuộc thời ấy lần lượt qua đời. Một thế hệ mới lên thay thế, không biết gì đến Chúa Hằng Hữu cũng như các công việc Ngài đã làm cho Ít-ra-ên.<sup>11</sup> Người Ít-ra-ên phạm tội ác với Chúa: Họ thờ phượng thần tượng Ba-anh.<sup>12</sup> Họ bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên mình, Đấng đã giải thoát họ khỏi Ai Cập. Họ đi thờ thần của các dân sống quanh mình, quỳ lạy các thần tượng đó, làm cho Chúa giận.<sup>13</sup> Họ bỏ Chúa Hằng Hữu, đi phục vụ Ba-anh và các hình tượng Át-tạt-tê.<sup>14</sup> Cơ phần nô của Chúa

nổi lên cùng Ít-ra-ên. Ngài để cho họ bị quân thù chung quanh bóc lột, vô phương tự cứu. Ngài bán họ cho các thù nghịch chung quanh nên Ít-ra-ên không còn chống cự nổi kẻ thù. <sup>15</sup> Mỗi lần ra trận, tay Chúa Hằng Hữu giáng trên họ, đúng như lời cảnh cáo và lời thề của Ngài. Họ ở trong cảnh khốn cùng tuyệt vọng.

### *Chúa Hằng Hữu Giải Cứu Dân Ngài*

<sup>16</sup> Chúa Hằng Hữu đẩy lên các phán quan để giải cứu họ khỏi tay quân thù áp bức. <sup>17</sup> Thế nhưng họ không chịu nghe lời các phán quan; mà còn đi thông dâm, thờ lạy các thần khác. Họ bỏ con đường cha ông mình đã theo, là con đường tin kính Chúa Hằng Hữu. Họ bất tuân mệnh lệnh của Ngài.

<sup>18</sup> Mỗi lần Chúa đẩy lên một phán quan, Ngài phù hộ người ấy, và suốt đời ông ta, Ít-ra-ên được giải cứu khỏi tay quân thù, vì Chúa động lòng xót thương khi nghe tiếng thở than của dân chúng dưới sự đè nén, áp bức. <sup>19</sup> Nhưng khi phán quan đó chết đi, họ trở lại đường cũ, còn tệ hơn cả tổ phụ nữa. Họ đi theo các thần khác, thờ lạy các thần ấy, không từ bỏ một việc xấu nào, nhưng cứ tiếp tục ngoan cố.

<sup>20</sup> Vì thế, Ít-ra-ên làm cho Chúa Hằng Hữu giận. Ngài phán: “Vì dân này vi phạm giao ước Ta đã lập với cha ông họ, không nghe lời Ta, <sup>21</sup> nên Ta sẽ không đuổi các dân tộc Giô-suê còn để sót lại lúc người qua đời. <sup>22</sup> Ta dùng các dân này để thử nghiệm Ít-ra-ên, xem họ có thật

trọng đi theo đường lối của Chúa Hằng Hữu như cha ông họ hay không.”<sup>23</sup> Đó là lý do Chúa Hằng Hữu để các dân ấy còn đó, không đuổi họ đi, cũng không cho quân Giô-suê diệt họ.

### 3

#### *Những Dân Tộc Còn Lại trong Ca-na-an*

<sup>1</sup> Chúa Hằng Hữu giữ lại các dân tộc để thử luyện người Ít-ra-ên là những người chưa có kinh nghiệm chiến đấu tại Ca-na-an. <sup>2</sup> Chúa làm vậy để dạy cách chiến đấu cho các thế hệ Ít-ra-ên sau này, là những người chưa có kinh nghiệm nơi trận mạc. <sup>3</sup> Các dân tộc này gồm: Người Phi-li-tin (sống dưới sự cai trị của năm lãnh chúa), người Ca-na-an, người Si-đôn, và người Hê-vi ở trên núi Li-ban, từ Núi Ba-anh Hết-môn đến lối vào Ha-mát. <sup>4</sup> Các dân tộc này được Chúa dùng để thử người Ít-ra-ên, xem họ có tuân theo các giáo lệnh Ngài đã truyền dạy họ qua Môi-se hay không.

<sup>5</sup> Như thế, người Ít-ra-ên sống chung với người Ca-na-an, Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu, <sup>6</sup> họ cưới con gái của các dân ấy làm vợ và gả con gái mình cho con trai các dân ấy. Hơn nữa, người Ít-ra-ên còn thờ phụng thần của các dân ấy.

#### *Ôt-ni-ên Làm Phán Quan Ít-ra-ên*

<sup>7</sup> Người Ít-ra-ên phạm tội với Chúa Hằng Hữu, quên Ngài là Đức Chúa Trời mình. Họ đi thờ Ba-anh và các trụ A-sê-ra. <sup>8</sup> Vì thế, Chúa Hằng Hữu

nổi giận, cho Vua Cu-san Ri-sa-tha-im của A-ram Na-ha-ra-im đô hộ họ trong tám năm.

<sup>9</sup> Đến khi người Ít-ra-ên kêu khóc với Chúa Hằng Hữu, Ngài cho Ốt-ni-ên, con Kê-na, cháu Ca-lép, đứng lên giải cứu họ khỏi ách nô lệ.

<sup>10</sup> Thần Linh của Chúa Hằng Hữu ngự trên Ốt-ni-ên, rồi ông trở thành phán quan của Ít-ra-ên. Ông tiến quân chống lại Vua Cu-san Ri-sa-tha-im, của A-ram, Chúa Hằng Hữu cho Ốt-ni-ên chiến thắng vua ấy. <sup>11</sup> Đất nước được thái bình bốn mươi năm. Rồi Ốt-ni-ên, con Kê-na, qua đời.

### *Ê-hút Làm Phán Quan Ít-ra-ên*

<sup>12</sup> Người Ít-ra-ên lại phạm tội với Chúa Hằng Hữu. Ngài cho Vua Éc-lôn của Mô-áp được cường thịnh và chống lại Ít-ra-ên. <sup>13</sup> Éc-lôn liên kết với quân Am-môn và quân A-ma-léc, đánh bại quân Ít-ra-ên, chiếm thành Cây Chà Là. <sup>14</sup> Ít-ra-ên phải phục dịch Éc-lôn, vua Mô-áp mười tám năm.

<sup>15</sup> Nhưng khi người Ít-ra-ên kêu khóc với Chúa Hằng Hữu, Ngài dùng Ê-hút, con Ghê-ra, thuộc đại tộc Bên-gia-min, một người thuận tay trái, để giải cứu họ. Ông vốn là sứ thần đi triều cống Éc-lôn, vua Mô-áp. <sup>16</sup> Lúc ấy, ông rèn một thanh gươm hai lưỡi, dài nửa thước\* buộc vào đùi bên phải, khuất dưới lớp áo, <sup>17</sup> và đi cống vua Mô-áp như thường lệ. Vua Éc-lôn là một người rất

---

\* **3:16** Nt cubit



to béo. <sup>18</sup> Xong việc triều cống, Ê-hút cho các người khuân vác lễ vật về.

<sup>19</sup> Ông cũng lên đường về, nhưng khi đến tầng đá chạm gần Ghinh-ganh, liền trở lại, nói với Êc-lôn: “Tôi xin tâu kín với vua một điều.” Vua truyền cho những người hầu cận đi ra. <sup>20</sup> Lúc vua chỉ còn lại một mình, ngồi trong một phòng nghỉ mát trên lầu cung điện, Ê-hút lại gần Êc-lôn nói: “Tôi xin tâu lại lời của Đức Chúa Trời dành cho vua.” Nghe thế, vua liền đứng dậy. <sup>21</sup> Ê-hút dùng tay trái rút gươm ở đùi phải ra, đâm vào bụng Êc-lôn. <sup>22</sup> Gươm đâm lút cán, mỡ dày phủ chung quanh gươm; vì người không rút ra, nên gươm đâm thấu tới sau lưng. <sup>23</sup> Ê-hút đi ra khóa cửa phòng lại, và thoát qua cổng.

<sup>24</sup> Khi Ê-hút đã đi xa rồi, những người hầu cận Êc-lôn trở lại, thấy cửa phòng khóa chặt, liền nghĩ: “Chắc vua đang nghỉ ngơi trên phòng nghỉ mát.” <sup>25</sup> Nhưng đứng đợi lâu quá đến nỗi hổ thẹn mà vẫn không thấy vua mở cửa, họ lấy chìa khóa mở cửa phòng ra, mới thấy vua nằm chết dưới sàn nhà.

<sup>26</sup> Trong khi họ còn chần chờ, Ê-hút đã băng qua tầng đá chạm, thoát về Sê-i-ra. <sup>27</sup> Về đến vùng cao nguyên Ép-ra-im, Ê-hút thổi kèn chiêu tập nghĩa quân và toàn dân Ít-ra-ên đều cùng người đi xuống khỏi núi và ông dẫn đầu họ. <sup>28</sup> Ê-hút nói với họ rằng: “Anh em theo tôi! Chúa Hằng Hữu giao nạp quân thù Mô-áp vào tay ta rồi.” Họ theo ông, chiếm những chỗ cạn của

Sông Giô-đan trên đường dẫn đến Mô-áp, và không cho ai qua lại. <sup>29</sup> Rồi họ đánh quân Mô-áp, giết chừng 10.000 người, toàn là chiến sĩ, không ai thoát nổi. <sup>30</sup> Và hôm ấy, Ít-ra-ên khắc phục Mô-áp. Đất nước thái bình trong tám mươi năm.

### *Sam-ga Làm Phán Quan Ít-ra-ên*

<sup>31</sup> Sau Ê-hút, có Sam-ga, con A-nát, giải cứu người Ít-ra-ên. Ông từng giết 600 người Phi-li-tin với một cây gậy có đầu nhọn dùng để thúc bò.

## 4

### *Đê-bô-ra Làm Phán Quan Ít-ra-ên*

<sup>1</sup> Sau khi Ê-hút qua đời, người Ít-ra-ên lại phạm tội với Chúa Hằng Hữu. <sup>2</sup> Chúa Hằng Hữu để cho vua Ca-na-an là Gia-bin ở Hát-so chinh phục Ít-ra-ên. Tư lệnh quân đội Ca-na-an là Si-sê-ra ở Ha-rô-sết Ha-gô-im. <sup>3</sup> Gia-bin có đến 900 chiến xa bằng sắt. Họ áp bức người Ít-ra-ên suốt hai mươi năm, nên Ít-ra-ên kêu xin Chúa Hằng Hữu cứu giúp.

<sup>4</sup> Lúc bấy giờ, Tiên tri Đê-bô-ra, vợ của Láp-bi-đốt, làm phán quan cho Ít-ra-ên. <sup>5</sup> Bà thường ngồi xét xử dân dưới cây chà là Đê-bô-ra, ở giữa Ra-ma và Bê-tên, trên núi Ép-ra-im. <sup>6</sup> Một hôm, bà sai người mời Ba-rác, con A-bi-nô-am ở Kê-đe thuộc Nép-ta-li đến. Bà nói: “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên có ra lệnh cho ông: Hãy chiêu tập 10.000 người Nép-ta-li và Sa-bu-lân tại Núi Tha-bô. <sup>7</sup> Ta sẽ dụ Si-sê-ra, tướng

chỉ huy quân đội của Gia-bin, đem toàn quân và chiến xa bằng sắt ra đánh người tại Sông Ki-sôn. Ta sẽ cho người chiến thắng hẳn.”

<sup>8</sup> Ba-rác nói với bà: “Tôi sẽ đi, nhưng chỉ khi nào bà đi với tôi.”

<sup>9</sup> Bà đáp: “Được rồi, tôi sẽ đi với ông. Nhưng công đầu sẽ không về tay ông, vì Chúa Hằng Hữu sẽ nạp Si-sê-ra vào tay một người nữ.” Rồi Đê-bô-ra cùng đi với Ba-rác đến Kê-đe. <sup>10</sup> Ba-rác triệu tập hai đại tộc Sa-bu-luân và Nép-ta-li tại Kê-đe, có 10.000 lính theo ông. Đê-bô-ra cũng đi với họ.

<sup>11</sup> Lúc ấy, Hê-be, người Kê-nít, con cháu của Hô-báp, anh vợ của Mô-i-se, sống biệt lập với bà con mình, đi cắm lều ở tận một nơi xa gọi là cây sồi Sa-na-im, gần Kê-đe.

<sup>12</sup> Người ta báo cho Si-sê-ra hay rằng Ba-rác, con trai A-bi-nô-am, dấy binh ở Núi Tha-bô, <sup>13</sup> Si-sê-ra liền huy động quân đội, từ Ha-rô-sết Ha-gô-im đem hết 900 chiến xa bằng sắt đến Sông Ki-sôn.

<sup>14</sup> Sau đó, Đê-bô-ra nói với Ba-rác: “Hãy đứng lên, hôm nay là ngày Chúa Hằng Hữu cho ông chiến thắng Si-sê-ra. Đứng lên! Có Chúa Hằng Hữu đi trước ông đó.” Ba-rác liền kéo 10.000 quân xuống Núi Tha-bô. <sup>15</sup> Chúa Hằng Hữu dùng gươm của dân Ngài chiến thắng Si-sê-ra và đánh tan quân đội Ca-na-an, kể cả quân đi chiến xa bằng sắt. Si-sê-ra nhảy ra khỏi chiến xa, chạy thoát. <sup>16</sup> Ba-rác đuổi theo chiến xa và quân địch đến tận Ha-rô-sết Ha-gô-im, tiêu diệt toàn bộ quân Si-sê-ra. Không chừa một ai.

<sup>17</sup> Tướng Si-sê-ra chạy bộ đến lều của Gia-ên, vợ Hê-be, người Kê-nít, vì Vua Gia-bin, ở Hát-so, vẫn hòa hiếu với gia đình Hê-be. <sup>18</sup> Gia-ên ra đón Si-sê-ra, nói: “Mời ngài vào đây, đừng lo gì hết.” Hắn vào lều của bà, và bà lấy một cái chăn đắp lên người hắn.

<sup>19</sup> Hắn nói: “Tôi khát quá, xin cho tôi nước uống.” Gia-ên mở bầu sữa cho hắn uống, rồi đắp chăn lại như trước.

<sup>20</sup> Hắn lại nói: “Xin hãy đứng ở cửa lều, nếu có người đến hỏi rằng, có ai ở trong lều không, xin nói là không.”

<sup>21</sup> Rồi Si-sê-ra ngủ thiếp đi vì mệt. Gia-ên lấy một cây cọc dùng để cắm lều với một cái búa, khê đến bên Si-sê-ra, đóng cây cọc xuyên màng tang hắn lút xuống đất, vậy, hắn chết.

<sup>22</sup> Khi Ba-rác đuổi đến, Gia-ên ra đón và nói: “Ông vào đây, tôi chỉ cho ông người ông tìm.” Ông vào lều, thấy Si-sê-ra nằm chết, cây cọc cắm ở màng tang.

<sup>23</sup> Vậy hôm ấy, Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên khắc phục Gia-bin, vua Ca-na-an. <sup>24</sup> Thế lực Ít-ra-ên ngày càng mạnh, và cuối cùng họ tiêu diệt Vua Gia-bin.

## 5

### *Bài Ca của Đê-bô-ra*

<sup>1</sup> Trong ngày ấy, Đê-bô-ra và Ba-rác, con A-binô-am hát bài này:

<sup>2</sup> “Hãy ngợi ca Chúa Hằng Hữu!

Vì các lãnh đạo Ít-ra-ên cầm quân,

- và dân chúng vui mừng đi theo!  
<sup>3</sup> Hỡi các vua, hãy nghe!  
 Hỡi các nhà lãnh đạo, hãy chú ý!  
 Vì tôi sẽ hát cho Chúa Hằng Hữu  
 Tôi sẽ ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa  
 Trời của Ít-ra-ên.  
<sup>4</sup> Lạy Chúa Hằng Hữu, khi Ngài từ Sê-i-ơ\* đi ra  
 và băng ngang qua đồng bằng Ê-đôm,  
 thì đất rung chuyển,  
 và mây từ các tầng trời trút đổ cơn mưa  
<sup>5</sup> Các núi rúng động trước mặt Chúa Hằng Hữu,  
 Đức Chúa Trời của núi Si-nai—  
 trước mặt Chúa Hằng Hữu,  
 Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.  
<sup>6</sup> Trong những ngày của Sam-ga, con trai A-nát,  
 trong những ngày của Gia-ên,  
 dân chúng tránh xa những đường cái,  
 khách bộ hành lẩn theo các lối quanh co.  
<sup>7</sup> Chỉ còn vài người sót lại trong các làng mạc  
 Ít-ra-ên,  
 cho đến khi Đê-bô-ra chỗi dậy như một  
 người mẹ của Ít-ra-ên,  
<sup>8</sup> Khi Ít-ra-ên chọn các thần mới,  
 thì chiến tranh đến trước cổng thành  
 Trong số bốn mươi nghìn quân lính Ít-ra-ên,  
 chẳng thấy có khiên, cũng chẳng có giáo.  
<sup>9</sup> Tôi hòa lòng với các tướng lãnh của Ít-ra-ên,  
 với những người tình nguyện tham gia chiến  
 trận.  
 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

---

\* 5:4 Nt Seir (xứ Ê-đôm)

- 10 Hãy suy ngẫm việc này, hỡi những người cười  
lừa trắng,  
những người ngồi trên yên bọc nhung,  
và những người đi bộ trên đường cái!
- 11 Hãy lắng nghe các nhạc công trong làng mạc  
cùng hòa điệu bên giếng nước.  
Họ đếm lại những chiến thắng công chính của  
Chúa Hằng Hữu  
và chiến công của dân Ngài trong Ít-ra-ên.  
Bấy giờ, con dân Chúa Hằng Hữu  
tuần hành xuống các cổng thành.
- 12 Hãy tỉnh thức, hỡi Đê-bô-ra, hãy tỉnh thức!  
Hãy tỉnh thức, tỉnh thức và hát một bài ca!  
Hãy chỗi dậy, hỡi Ba-rác!  
Đứng lên lãnh đạo dân ta.  
Hãy dẫn các tù binh của mình đi, hỡi con  
traí A-bi-nô-am!
- 13 Bấy giờ, vài người từ Ta-bô đi xuống với các  
thủ lĩnh.  
Con dân Chúa Hằng Hữu đến đánh các dũng  
sĩ
- 14 Họ kéo đến từ Ép-ra-im—  
một vùng đất từng thuộc về A-ma-léc;  
theo sau Bên-gia-min và quân đội người.  
Các tướng lãnh từ Ma-ki đi xuống,  
và những người cầm gậy chỉ huy đến từ Sa-  
bu-luân.
- 15 Các hoàng tử Y-sa-ca đều theo Đê-bô-ra và Ba-  
rác.  
Họ theo Ba-rác xông vào thung lũng.

Nhưng trong đại tộc Ru-bên  
còn có kẻ do dự trong lòng.

16 Tại sao anh nán lại bên chuồng chiên—  
để nghe người chăn huyết sáo gọi đàn?

Phải, trong đại tộc Ru-bên  
còn có kẻ do dự trong lòng.

17 Ga-la-át đã ở phía đông sông Giô-đan.  
Còn Đan, sao cứ ở lại nhà?

A-se cứ ngồi nơi bờ biển,  
an nghỉ trong các hải cảng của mình.

18 Nhưng Sa-bu-luân đã liều thân,  
giống như Nép-ta-li, trên các gò nổng của  
chiến trường.

19 Các vua Ca-na-an kéo đến tấn công,  
tại Tha-a-nác, gần suối Mê-gi-đô,  
nhưng chẳng cướp được của cải bạc tiền.

20 Các ngôi sao từ trời tham chiến  
những ngôi sao theo đường mình tiến đánh  
Si-sê-ra.

21 Sông Ki-sôn cuốn trôi quân thù,  
tức dòng thác Ki-sôn ngày xưa.

Hỡi linh hồn ta, hãy bước đi can đảm!

22 Bấy giờ, tiếng vó ngựa giẫm đạp mặt đất  
những chiến mã dũng mãnh của Si-sê-ra phi  
nước đại.

23 Sứ giả của Chúa Hằng Hữu truyền: 'Hãy  
nguyên rửa Mê-rô;  
hãy nguyên rửa thậm tộ cư dân nó,  
vì chúng không đến giúp Chúa Hằng Hữu—

không trợ giúp Chúa Hằng Hữu đánh các  
dũng sĩ.'

- 24 Nguyện cho Gia-ên, vợ Hê-be, người Kê-nít  
được phước nhất trong các người nữ!  
Nguyện nàng được phước giữa các người nữ  
sống trong các lều trại.
- 25 Si-sê-ra xin nước,  
nhưng nàng cho sữa.  
Nàng dùng chén sang trọng  
mà thết đãi sữa chua.
- 26 Tay trái nàng nắm cây cọc lều,  
còn tay phải cầm búa của người thợ,  
Nàng đánh Si-sê-ra, bổ đầu hấn ra,  
với một nhát, nàng đâm thủng màng tang.
- 27 Hấn ngã gục,  
nằm sòng sượt dưới chân nàng.  
Hấn ngã gục,  
chết ngay tại chỗ.
- 28 Mẹ của Si-sê-ra nhìn qua cửa sổ.  
Từ sau rèm thưa, bà trông chờ con trở lại,  
hỏi rằng:  
'Vì sao xe của con chậm trễ?  
Cớ sao chúng ta không nghe tiếng vó ngựa?'
- 29 Những nàng hầu khôn ngoan trả lời,  
và chính mẹ hấn cũng nhủ thầm:
- 30 'Chẳng phải họ đang chia chiến lợi phẩm hay  
sao?  
Một hoặc hai thiếu nữ cho mỗi chiến binh.'



Chiến lợi phẩm bằng vải nhuộm dành cho Si-sê-ra,  
 và chiến lợi phẩm bằng vải nhuộm thêu cho  
 ta.  
 Phải, hai tấm vải nhuộm thêu,  
 trên cổ người thắng trận.'

<sup>31</sup> Lạy Chúa Hằng Hữu, nguyện mọi kẻ thù của  
 Ngài bị diệt như Si-sê-ra!  
 Còn những người yêu kính Ngài sẽ giống  
 như mặt trời mọc lên rực rỡ!"

Sau đó, xứ sở được bình an trong bốn mươi  
 năm.

## 6

### *Ghi-đê-ôn Làm Phán Quan Ít-ra-ên*

<sup>1</sup> Thế rồi, người Ít-ra-ên lại phạm tội với Chúa  
 Hằng Hữu. Ngài cho người Ma-đi-an hành hạ họ  
 trong bảy năm. <sup>2</sup> Thế lực người Ma-đi-an mạnh  
 quá, nên người Ít-ra-ên phải vào sống trong núi,  
 trong hang, và những nơi kiên cố. <sup>3</sup> Khi người  
 Ít-ra-ên đi ra gieo giống, người Ma-đi-an, người  
 A-ma-léc, và các dân ở miền đông kéo lên tấn  
 công. <sup>4</sup> Chúng đóng quân ngay tại địa phương và  
 phá hủy mùa màng đến tận Ga-xa, không chừa  
 cho người Ít-ra-ên gì cả, dù lương thực hay súc  
 vật. <sup>5</sup> Các dân ấy kéo đến nhiều như châu chấu,  
 mang theo lều trại, bò, ngựa, lạc đà, tàn phá nơi  
 nào họ đi qua. <sup>6</sup> Người Ít-ra-ên bị người Ma-đi-  
 an bóc lột đến cùng cực, nên họ kêu xin Chúa  
 Hằng Hữu cứu giúp.

<sup>7</sup> Vì người Ít-ra-ên kêu cầu Chúa Hằng Hữu về việc người Ma-đi-an, <sup>8</sup> nên Chúa Hằng Hữu sai một tiên tri đến, bảo người Ít-ra-ên: “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Ta đã giải cứu các ngươi khỏi ách nô lệ Ai Cập. <sup>9</sup> Ta đã giải cứu các ngươi khỏi thế lực người Ai Cập, cũng như các dân tộc từng áp bức các ngươi, đuổi quân thù đi và cho các ngươi đất của họ. <sup>10</sup> Ta đã bảo các ngươi rằng Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi không được thờ kính các thần của thổ người A-mô-rít, nhưng các ngươi không nghe lời Ta.”

<sup>11</sup> Một hôm, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đến ngồi dưới cây sồi ở Óp-ra, trong đất của Giô-ách, người A-bi-ê-xe. Con của Giô-ách là Ghi-đê-ôn đang đập lúa trong hầm ép rượu để tránh người Ma-đi-an. <sup>12</sup> Thiên sứ của Chúa hiện ra, nói với Ghi-đê-ôn: “Hỡi dũng sĩ, Chúa Hằng Hữu ở với ngươi!”

<sup>13</sup> Ghi-đê-ôn thưa: “Nếu Chúa Hằng Hữu ở với chúng tôi, tại sao những việc này xảy ra được? Cha ông chúng tôi vẫn thường kể lại các công việc phi thường Chúa Hằng Hữu làm khi đem Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, nay chúng tôi có thấy gì đâu? Ngày nay Chúa Hằng Hữu bỏ chúng tôi, để cho người Ma-đi-an hành hạ chúng tôi.”

<sup>14</sup> Nhưng Chúa Hằng Hữu quay lại, bảo ông: “Hãy dùng năng lực ngươi đang có để giải thoát Ít-ra-ên khỏi tay người Ma-đi-an. Chính Ta sai bảo ngươi!”

15 Ghi-đê-ôn đáp: “Lạy Chúa, làm sao tôi giải thoát Ít-ra-ên được? Gia đình tôi hèn mọn nhất trong đại tộc Ma-na-se, còn tôi là con út trong nhà!”

16 Chúa Hằng Hữu phán: “Ta ở với ngươi, nên ngươi sẽ đánh bại dân tộc Ma-đi-an như đánh một người vậy.”

17 Ghi-đê-ôn lại thưa: “Nếu thật Ngài đoái hoài đến tôi, xin cho tôi thấy một điềm lạ, chứng tỏ chính Chúa Hằng Hữu đã nói với tôi. 18 Xin Chúa ở đây chờ tôi đi lấy lễ vật dâng lên Ngài.”

Chúa đáp: “Ta sẽ ở đây chờ ngươi trở lại.”

19 Ghi-đê-ôn về nhà. Ông làm thịt một con dê con, và lấy một giỏ\* bột làm bánh không men. Ông để thịt vào giỏ, đổ nước thịt vào nồi, đem ra cây sồi, dâng lên Chúa.

20 Thiên sứ của Đức Chúa Trời nói: “Ngươi lấy thịt và bánh không men để trên tảng đá này. Đem nước thịt đổ lên trên.” Ông vâng lời.

21 Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đưa cây gậy cầm nơi tay, chạm đầu gậy vào thịt và bánh. Lửa từ đá bốc lên thiêu cháy thịt và bánh không men. Sau đó, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu biến đi.

22 Bấy giờ Ghi-đê-ôn mới nhận ra rằng đó là thiên sứ của Chúa Hằng Hữu. Ông liền kêu lên: “Ô lạy Đức Chúa Trời Hằng Hữu! Tôi đã thấy thiên sứ của Ngài mặt đối mặt!”

23 Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: “Cứ an tâm. Đừng sợ. Ngươi không chết đâu.” 24 Ghi-đê-ôn

---

\* 6:19 Nt 1 ê-pha, khoảng 22 lít

xây một bàn thờ tại nơi ấy cho Chúa Hằng Hữu và đặt tên là Giê-hô-va Sa-lôm<sup>†</sup> (nghĩ là “Chúa Hằng Hữu Bình An”). Đến nay, bàn thờ này vẫn còn ở Óp-ra, trong đất A-bi-ê-xe.

<sup>25</sup> Tối hôm ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Ghi-đê-ôn: “Hãy bắt con bò đực thứ nhì của cha ngươi, là một con bò đực bảy tuổi, dùng chúng kéo sập bàn thờ Ba-anh của cha ngươi, và hạ trụ A-sê-ra bên bàn thờ ấy xuống. <sup>26</sup> Sau đó, xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ngươi trên tảng đá này, theo cách đã ấn định. Rồi dâng con bò đực làm tế lễ thiêu, lấy gỗ của tượng thần A-sê-ra làm củi đốt.”

<sup>27</sup> Ghi-đê-ôn gọi mười người đầy tớ giúp mình làm mọi điều Chúa Hằng Hữu phán dạy. Nhưng ông hành động trong đêm tối, chứ không dám làm giữa ban ngày, vì sợ người nhà và dân trong thành trông thấy.

<sup>28</sup> Sáng hôm sau, người trong thành dậy thấy bàn thờ Ba-anh sụp đổ, trụ A-sê-ra đã bị triệt hạ, và một cái bàn thờ mới được dựng lên, trên có dâng một con bò. <sup>29</sup> Mọi người xôn xao hỏi nhau: “Ai làm các việc này?” Dò hỏi một hồi, họ kết luận đó là Ghi-đê-ôn, con Giô-ách.

<sup>30</sup> Họ nói với Giô-ách: “Hãy đem con ông ra đây. Nó phải chết vì tội phá đổ bàn thờ thần Ba-anh và triệt hạ trụ A-sê-ra.”

<sup>31</sup> Nhưng Giô-ách cứng rắn trả lời đám người chống nghịch ấy rằng: “Các người định biện hộ cho Ba-anh phải không? Các người muốn cứu

<sup>†</sup> 6:24 Nt Jahveh Shalom

hắn sao? Ai bênh vực Ba-anh phải bị xử tử sáng hôm nay. Nếu hắn là thần, cứ để hắn tự bênh vực và diệt người phá đồ bàn thờ thần ấy!”<sup>32</sup> Từ hôm ấy, người ta gọi Ghi-đê-ôn là Giê-ru Ba-anh, nghĩa là “để Ba-anh tự biện hộ lấy,” vì ông đã phá sập bàn thờ Ba-anh.

### *Ghi-đê-ôn Cầu Hỏi Dấu Lạ*

<sup>33</sup> Một hôm, người Ma-đi-an, người A-ma-léc, và các dân miền đông lại cùng nhau kéo đến. Họ vượt sông Giô-đan, đóng trại ở thung lũng Gít-rê-ên.<sup>34</sup> Thần Linh của Chúa Hằng Hữu cảm hóa† Ghi-đê-ôn. Ông thổi kèn chiêu binh và người A-bi-ê-xe kéo theo ông.<sup>35</sup> Ông sai người đến các đại tộc Ma-na-se, A-se, Sa-bu-luân, và Nép-ta-li kêu gọi; và họ đều theo ông.

<sup>36</sup> Ghi-đê-ôn thưa với Đức Chúa Trời: “Nếu Chúa dùng tôi giải cứu Ít-ra-ên như Ngài đã nói,<sup>37</sup> thì đây, tôi có để một tấm lông chiên trên sân đập lúa: Nếu sương làm ướt tấm lông chiên, còn chung quanh sân đều khô, thì tôi sẽ biết Chúa dùng tôi giải thoát Ít-ra-ên.”<sup>38</sup> Việc xảy ra đúng như thế. Sáng sớm hôm sau, ông dậy, vắt tấm lông chiên, nước chảy đầy một bát.

<sup>39</sup> Ghi-đê-ôn lại thưa với Đức Chúa Trời: “Xin Ngài đừng giận, nhưng cho tôi thử một lần nữa. Lần này xin cho lông chiên khô, còn toàn sân bị sương thấm ướt.”<sup>40</sup> Đêm ấy, Đức Chúa Trời làm đúng như lời ông xin. Tấm lông chiên khô ráo, còn cả sân đều ướt đẫm sương đêm.

† 6:34 Nt phủ lên (như cái áo phủ lên người mặc)

## 7

*Ghi-đê-ôn Đánh Bại Quân Ma-đi-an*

<sup>1</sup> Giê-ru Ba-anh (tứ Ghi-đê-ôn) và tất cả thuộc hạ dậy sớm, kéo ra đóng bên suối Ha-rốt. Lúc ấy quân Ma-đi-an đóng ở phía bắc quân Ít-ra-ên, trong thung lũng, bên đồi Mô-rê. <sup>2</sup> Chúa Hằng Hữu phán bảo Ghi-đê-ôn: “Quân người đông quá! Ta không cho họ thắng Ma-đi-an đâu, kéo họ tự phụ, cho rằng: ‘Chính tự sức họ đã cứu họ.’” <sup>3</sup> Người phải truyền lệnh: ‘Ai lo, sợ, thì hãy về đi.’” Vậy có 22.000 người bỏ về, còn lại 10.000 người.

<sup>4</sup> Nhưng Chúa Hằng Hữu lại phán với Ghi-đê-ôn: “Vẫn còn đông quá! Hãy đem họ xuống dưới suối, Ta sẽ thử họ để định đoạt người nào sẽ đi với người và người nào không phải đi.” <sup>5</sup> Khi Ghi-đê-ôn dẫn họ xuống nước, Chúa Hằng Hữu phán bảo ông: “Người để những người dùng tay vốc nước, rồi lấy lưới liếm như chó sang một bên, và những người quỳ xuống để uống sang một bên khác.” <sup>6</sup> Có 300 người liếm nước trong tay, còn những người khác đều quỳ xuống để uống.

<sup>7</sup> Chúa Hằng Hữu phán bảo Ghi-đê-ôn: “Ta sẽ dùng 300 người này giải thoát Ít-ra-ên khỏi quyền lực Ma-đi-an. Còn những người khác, hãy cho họ ra về.” <sup>8</sup> Ghi-đê-ôn cho tất cả người Ít-ra-ên về, chỉ giữ lại 300 người mà thôi. Những người này lấy lương thực và cầm kèn trong tay.

Quân Ma-đi-an đóng trại trong thung lũng, phía dưới trại của Ghi-đê-ôn. <sup>9</sup> Ngay đêm ấy, Chúa Hằng Hữu ra lệnh: “Hãy chỗi dậy! Tấn công trại quân Ma-đi-an. Ta sẽ cho các người chiến thắng chúng! <sup>10</sup> Nhưng nếu người còn lo sợ, thì dẫn theo Phu-ra, đây tớ người, đến trại quân. <sup>11</sup> Lắng nghe những điều Ma-đi-an bàn tán, rồi người sẽ vững tâm. Khi ấy người sẽ mạnh bạo đem quân tấn công.”

Ghi-đê-ôn cùng với Phu-ra đến tận tiền đồn của quân địch. <sup>12</sup> Quân đội Ma-đi-an, A-ma-léc, và quân của các dân miền đông đóng dưới thung lũng đông như châu chấu. Bầy lạc đà của họ cũng đông như cát biển—đếm không xuể! <sup>13</sup> Vừa lúc Ghi-đê-ôn đến, ông nghe một người đang kể giấc mơ của mình cho bạn: “Tôi thấy có một cái bánh lúa mạch lăn vào trại quân Ma-đi-an, cái bánh này lăn vào một trại, làm cho trại đổ sập xuống lật ngược trên xuống dưới!”

<sup>14</sup> Người bạn bàn: “Điều đó khác nào gươm của Ghi-đê-ôn, con Giô-ách, người Ít-ra-ên. Chúa đã phó Ma-đi-an vào tay người rồi!”

<sup>15</sup> Khi Ghi-đê-ôn nghe câu chuyện về giấc mơ và lời bàn xong, ông cúi đầu tạ ơn Chúa Hằng Hữu. Rồi ông trở về trại Ít-ra-ên và gọi lớn: “Hãy thức dậy! Vì Chúa Hằng Hữu cho ta thắng quân Ma-đi-an rồi.” <sup>16</sup> Ông chia quân làm ba đội, mỗi đội 100 người và đưa cho mỗi người một cây kèn, một cái bình, trong bình có một cây đuốc.

<sup>17</sup> Ông dặn họ: “Khi đến ngoài trại địch, anh

em hãy làm theo những điều tôi làm. <sup>18</sup> Khi tôi và những người đi với tôi thổi kèn, anh em ở quanh trại cũng thổi kèn lên, rồi hô to: ‘Vì Chúa Hằng Hữu và vì Ghi-đê-ôn!’ ”

<sup>19</sup> Vào nửa đêm\*, Ghi-đê-ôn dẫn 100 quân lên đến bên ngoài trại quân Ma-đi-an. Ngay lúc lính canh vừa đổi phiên, họ thổi kèn, đập vỡ bình cầm nơi tay. <sup>20</sup> Bấy giờ cả ba đội quân Ít-ra-ên đồng loạt thổi kèn, đập vỡ bình. Mỗi người tay trái cầm đuốc, tay phải cầm kèn thổi vang trời. Họ đồng thanh hô to: “Lưỡi gươm vì Chúa Hằng Hữu và vì Ghi-đê-ôn!”

<sup>21</sup> Họ cứ đứng tại chỗ quanh trại và nhìn quân Ma-đi-an chạy tán loạn, vừa kêu la vừa tìm đường tẩu thoát. <sup>22</sup> Tiếng kèn của 300 người Ít-ra-ên vang động, Chúa Hằng Hữu khiến cho quân địch quay lại chém giết lẫn nhau. Số còn lại chạy dài cho đến Bết Si-ta gần Xê-xa-ra, và đến tận biên giới A-bên Mê-hô-la, gần Ta-bát.

<sup>23</sup> Người thuộc đại tộc Nép-ta-li, A-se, và Ma-na-se được huy động đi truy nã quân Ma-đi-an.

<sup>24</sup> Ghi-đê-ôn cũng sai người đi khắp núi Ép-ra-im hô hào: “Hãy xuống đánh quân Ma-đi-an. Hãy chặn đường qua Sông Giô-đan của chúng tại Bết Ba-ra.”

Vậy quân Ép-ra-im làm theo những lời ấy.

<sup>25</sup> Họ bắt Ô-rép và Xê-ép, hai tướng chỉ huy của Ma-đi-an, họ giết Ô-rép tại tảng đá Ô-rép, và Xê-ép tại máy ép rượu Xê-ép. Họ vẫn tiếp tục đuổi

---

\* 7:19 Nt đầu canh hai



theo quân Ma-đi-an. Sau đó người Ít-ra-ên đem đầu của Ô-rép và Xê-ép đến cho Ghi-đê-ôn phía bên kia Sông Giô-đan.

## 8

### *Ghi-đê-ôn Giết Xê-bách và Xanh-mu-na*

<sup>1</sup> Lúc ấy người Ép-ra-im hỏi Ghi-đê-ôn: “Tại sao ông đối xử với chúng tôi như vậy? Sao ông không gọi chúng tôi ngày ông khởi binh đánh Ma-đi-an?” Và họ trách móc Ghi-đê-ôn nặng nề.

<sup>2</sup> Nhưng Ghi-đê-ôn đáp: “Những gì tôi làm có thể sánh với anh em sao? Cả mùa nho của người A-bi-ê-xe cũng không bằng nho mót trong vườn người Ép-ra-im. <sup>3</sup> Đức Chúa Trời đã cho anh em bắt được Ô-rép và Xê-ép là hai thủ lĩnh của Ma-đi-an, công của anh em lớn lắm, chúng tôi đâu có công trạng gì sánh nổi?” Nghe thế, họ mới nguôi giận.

<sup>4</sup> Ghi-đê-ôn qua Sông Giô-đan với 300 quân, dù mệt mỏi lắm, nhưng vẫn đuổi theo quân địch.

<sup>5</sup> Đến Su-cốt, ông yêu cầu dân chúng: “Xin cấp cho quân ta một ít bánh, vì họ đói lả, trong khi đó tôi phải đuổi theo hai vua Ma-đi-an là Xê-bách và Xanh-mu-na.”

<sup>6</sup> Nhưng các thủ lĩnh người Su-cốt đáp: “Hãy bắt Xê-bách và Xanh-mu-na trước, rồi chúng tôi sẽ đem bánh cho quân của ông ăn.”

<sup>7</sup> Ghi-đê-ôn đáp: “Thế thì khi Chúa Hằng Hữu cho ta bắt được Xê-bách và Xanh-mu-na, ta sẽ trở lại, rồi lấy gai hoang mạc đánh xé thịt các người ra.”

<sup>8</sup> Rồi ông tiếp tục đến Phê-ni-ên, ông cũng hỏi xin bánh cho quân, nhưng cũng nhận được câu trả lời giống như vậy. <sup>9</sup> Ông nói với người Phê-ni-ên: “Khi ta chiến thắng trở về, ta sẽ phá đổ cái tháp này.”

<sup>10</sup> Lúc ấy Xê-bách, Xanh-mu-na, và quân lính đang đóng ở Ca-co với 15.000 quân—đó là tàn quân của các dân miền đông, vì có đến 120.000 người có tài cầm gươm đã tử trận. <sup>11</sup> Ghi-đê-ôn theo đường của bọn du mục ở phía đông Nô-bách và Giô-bê-ha, bất ngờ tấn công địch quân. <sup>12</sup> Xê-bách và Xanh-mu-na, hai vua Ma-đi-an, chạy trốn; Ghi-đê-ôn đuổi theo bắt được, còn quân của hai vua ấy bị đánh tan.

<sup>13</sup> Chiến thắng xong, Ghi-đê-ôn theo đường đèo Hê-re quay về. <sup>14</sup> Ông bắt một thanh niên người Su-cốt và bắt người này viết ra tên của bảy mươi bảy người lãnh đạo Su-cốt. <sup>15</sup> Ghi-đê-ôn trở lại Su-cốt và nói với các thủ lãnh: “Đây là Xê-bách và Xanh-mu-na. Khi trước chúng tôi đến đây, các người có mắng ta, rằng: ‘Hãy bắt Xê-bách và Xanh-mu-na trước, rồi chúng tôi sẽ đem bánh cho quân của ông ăn.’ ” <sup>16</sup> Rồi Ghi-đê-ôn bắt các trưởng lão của thành, cho họ một bài học, dùng gai gốc hoang mạc đánh phạt một trận. <sup>17</sup> Ông cũng phá đổ tháp Phê-ni-ên và giết tất cả trai tráng trong thành.

<sup>18</sup> Ghi-đê-ôn hỏi Xê-bách và Xanh-mu-na: “Những người bị các người giết ở Tha-bô hình dáng như thế nào?”

Họ đáp: “Họ trông giống như ông, như các hoàng tử vậy.”

<sup>19</sup> Ghi-đê-ôn nói: “Họ là anh em ta, là con của mẹ ta. Thật như Chúa Hằng Hữu Hằng Sống, ta sẽ không giết các người nếu các người không giết họ.”

<sup>20</sup> Rồi quay sang Giê-the, con trưởng nam mình, ông nói: “Hãy giết họ đi!” Nhưng Giê-the sợ nên không dám rút gươm, vì cậu chỉ là một thiếu niên.

<sup>21</sup> Xê-bách và Xanh-mu-na nói với Ghi-đê-ôn: “Hãy là một người đàn ông! Tự ông hãy giết chúng tôi đi!” Vậy Ghi-đê-ôn giết Xê-bách và Xanh-mu-na, rồi lấy những vật hình trăng lưỡi liềm đeo nơi cổ lạc đà của họ.

### *Ghi-đê-ôn Dựng Tượng Ê-phót*

<sup>22</sup> Người Ít-ra-ên nói với Ghi-đê-ôn: “Xin cai trị chúng tôi! Vì ông và con cháu ông đã giải cứu chúng tôi khỏi quyền lực Ma-đi-an.”

<sup>23</sup> Nhưng Ghi-đê-ôn từ chối: “Tôi và con tôi sẽ không quản trị Ít-ra-ên đâu. Chính Chúa Hằng Hữu sẽ cai trị anh em! <sup>24</sup> Tuy nhiên, tôi xin anh em một điều: Hãy đem cho tôi các vòng đeo tai anh em lấy được của địch.” (Quân địch là người Ích-ma-ên, tất cả đều đeo vòng vàng nơi tai.)

<sup>25</sup> Họ đáp: “Chúng tôi sẵn lòng!” Rồi họ trải một cái áo ra, bỏ tất cả vòng vàng thu được vào đó. <sup>26</sup> Tổng số vàng nặng tương đương với 19,4 ký,\* không kể các vòng cổ, đồ trang sức, áo màu

---

\* 8:26 Nt 1.700 siéc-lơ

tím của các vua Ma-đi-an mặc, cùng đồ đeo nơi cổ lạc đà họ cưỡi.

<sup>27</sup> Ghi-đê-ôn dùng vàng ấy làm thành một ê-phốt<sup>†</sup> để tại Óp-ra, thành ông đang ở. Người Ít-ra-ên kính thờ ê-phốt ấy, và nó trở thành nguyên nhân gây cho Ghi-đê-ôn và gia đình ông vấp ngã.<sup>‡</sup>

<sup>28</sup> Vậy, Ma-đi-an bị Ít-ra-ên trấn áp, không còn ngất đầu lên được. Và đất nước Ít-ra-ên được thái bình trong bốn mươi năm, trong đời Ghi-đê-ôn.

<sup>29</sup> Ghi-đê-ôn, con Giô-ách, quay về nhà mình. <sup>30</sup> Ông có bảy mươi con trai, vì nhiều vợ. <sup>31</sup> Ông còn có vợ bé ở Si-chem, bà này cũng sinh được một con trai tên là A-bi-mê-léc. <sup>32</sup> Ghi-đê-ôn qua đời vào lúc tuổi cao, được chôn trong mộ của cha mình là Giô-ách, tại Óp-ra, địa phận của đại tộc A-bi-ê-xe.

<sup>33</sup> Nhưng Ghi-đê-ôn vừa chết đi, người Ít-ra-ên trở lại phạm tội tà dâm bởi thờ cúng Ba-anh, chọn Ba-anh Bê-rít làm thần mình. <sup>34</sup> Họ không còn nhớ đến Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời, Đấng đã giải cứu họ khỏi tay quân thù sống chung quanh. <sup>35</sup> Họ cũng không tỏ lòng thuận thảo<sup>§</sup> với gia đình Giê-ru Ba-anh (tức Ghi-đê-ôn), không nhớ ơn ông gì nữa bất kể những điều tốt đẹp ông đã làm cho Ít-ra-ên.

<sup>†</sup> **8:27** Áo ngắn mặc bên trong của thầy tế lễ (Xuất 28:6-8)

<sup>‡</sup> **8:27** Nt trở nên cạm bẫy của Ghi-đê-ôn và gia đình ông

<sup>§</sup> **8:35** Nt thương xót

## 9

### *A-bi-mê-léc Cai Trị Si-chem*

<sup>1</sup> A-bi-mê-léc, con Giê-ru Ba-anh, về quê mẹ ở Si-chem. Ông bàn với các cậu và gia đình bên ngoài mình: <sup>2</sup> “Hãy đi hỏi người Si-chem, xem họ muốn cả bảy mươi con trai Giê-ru Ba-anh lãnh đạo, hay chỉ một người làm vua là hơn. Cũng xin nhắc họ rằng tôi cũng là người đồng cốt nhục!”

<sup>3</sup> Vậy, các cậu của A-bi-mê-léc đi nói với tất cả người dân ở Si-chem, và dĩ nhiên người Si-chem sẵn lòng ủng hộ A-bi-mê-léc, vì coi ông như anh em. <sup>4</sup> Họ lấy bảy mươi miếng bạc trong miếu Ba-anh Bê-rít cho A-bi-mê-léc. Ông dùng tiền đó mướn bọn vô loại, du đảng theo mình. <sup>5</sup> Ông quay lại Óp-ra, về nhà cha mình, giết bảy mươi con trai của Giê-ru Ba-anh trên một tảng đá. Nhưng người con út là Giô-tham đi trốn, nên thoát chết.

<sup>6</sup> Người Si-chem và Bết-mi-lô họp tại bia đá bên gốc cây sồi ở Si-chem, tôn A-bi-mê-léc làm vua.

### *Ấn Dụ của Giô-tham*

<sup>7</sup> Khi Giô-tham nghe tin này, ông lên đỉnh Núi Ga-ri-xim và la to:

“Hãy lắng nghe tôi, hỡi người Si-chem!

Hãy nghe lời tôi nếu các người muốn Đức Chúa Trời nghe các người!

<sup>8</sup> Xưa kia, cây cối muốn có vua.

Chúng nói với cây ô-liu:

‘Xin làm vua chúng tôi.’

<sup>9</sup> Nhưng cây ô-liu đáp:

‘Không lẽ ta bỏ việc cung cấp dầu,

một thứ dầu được cả Đức Chúa Trời lẫn loài người quý chuộng, để đi dao động cành lá mình trên các cây khác sao?’

10 Cây cối nói với các cây vả:  
‘Xin làm vua chúng tôi!’

11 Nhưng cây vả đáp:  
‘Không lẽ ta bỏ việc cung cấp trái ngọt, để đi dao động cành lá mình trên các cây khác?’

12 Cây cối quay sang cây nho:  
‘Xin làm vua chúng tôi!’

13 Nhưng cây nho cũng từ chối:  
‘Lẽ nào ta bỏ việc cung cấp rượu nho, làm cho cả Đức Chúa Trời và loài người phẫn khởi, để đi dao động cành lá mình trên các cây khác?’

14 Cuối cùng, cây cối phải nói với bụi gai:  
‘Xin hãy cai trị chúng tôi!’

15 Bụi gai đáp lời cây cối:  
‘Nếu anh em thật lòng muốn tôn ta làm vua, tất cả phải đến nấp dưới bóng ta.

Nếu không, nguyện lửa từ bụi gai đốt cháy cả các cây bá hương ở Li-ban.’ ”

16 Giô-tham tiếp: “Bây giờ các người có thật lòng muốn tôn A-bi-mê-léc làm vua không? Thử hỏi các người có hậu đãi Giê-ru Ba-anh và gia đình ông ấy không? Các người có báo đáp công

ơn của ông ấy không? <sup>17</sup> Vì cha tôi đã hy sinh tính mạng chiến đấu cho các người, cứu các người khỏi tay Ma-đi-an. <sup>18</sup> Nhưng bây giờ, các người lại phản cha tôi, giết bảy mươi con trai của ông trên tảng đá, để tôn con của người nữ tì của cha tôi là A-bi-mê-léc lên làm vua Si-chem, chỉ vì A-bi-mê-léc là bà con. <sup>19</sup> Nếu các người đã cư xử trung hậu với Giê-ru Ba-anh và nhà ông, thì các người cứ vui vẻ với A-bi-mê-léc, và hãy để ông ấy vui vẻ với các người. <sup>20</sup> Nếu không, lửa của A-bi-mê-léc sẽ thiêu đốt người Si-chem và Bết-mi-lô, và ngược lại lửa của Si-chem và Bết-mi-lô thiêu cháy A-bi-mê-léc!”

<sup>21</sup> Nói xong, Giô-tham trốn chạy và đến ẩn thân ở Bê-a, vì sợ A-bi-mê-léc, anh mình.

### *Si-chem Phản Nghịch A-bi-mê-léc*

<sup>22</sup> Sau khi A-bi-mê-léc cai trị Ít-ra-ên được ba năm. <sup>23</sup> Đức Chúa Trời sai một ác thần chia rẽ A-bi-mê-léc với người Si-chem, khiến họ phản A-bi-mê-léc. <sup>24</sup> Và như vậy, Đức Chúa Trời trừng phạt A-bi-mê-léc và các thủ lãnh của Si-chem về tội giết bảy mươi con trai của Giê-ru-ba-anh. <sup>25</sup> Người Si-chem mai phục trên đỉnh núi, chờ đợi A-bi-mê-léc. Nhưng vì họ cướp bóc những người đi ngang qua vùng ấy, nên tin này đến tai A-bi-mê-léc.

<sup>26</sup> Trong khi ấy, Ga-anh, con Ê-bết, cùng với anh em mình đến sinh sống ở Si-chem. Người địa phương tín nhiệm Ga-anh lắm. <sup>27</sup> Đến mùa nho, họ cùng nhau vào vườn hái trái, ép rượu. Họ tổ chức hội hè trong miếu thần, ăn uống no

say, rồi bắt đầu chửi rửa A-bi-mê-léc. <sup>28</sup> Ga-anh lên tiếng: “A-bi-mê-léc là ai mà người Si-chem chúng ta phải thần phục? Hẳn là con của Giê-ru Ba-anh, và quan viên của hẳn là Xê-bun. Hầy phụng thờ người Hê-mô, tổ tiên của người Si-chem. Thế thì tại sao chúng ta là người phải phục vụ hẳn? <sup>29</sup> Nếu được dân ủng hộ\*, tôi sẽ đuổi A-bi-mê-léc đi. Tôi sẽ thách hẳn: ‘Hãy tăng cường quân lính mà ra trận!’ ”

<sup>30</sup> Khi Xê-bun, quan đầu thành Si-chem, nghe những lời Ga-anh nói, rất nổi giận. <sup>31</sup> Ông sai người đến A-ru-ma, báo với A-bi-mê-léc: “Ga-anh, con Ê-bết, và anh em hẳn đến Si-chem xúi dân chúng phản vua. <sup>32</sup> Bây giờ, xin vua xuất quân vào lúc đêm tối, phục sẵn ngoài đồng. <sup>33</sup> Chờ lúc mặt trời mọc, xin vua kéo vào đánh thành. Khi Ga-anh và những người theo hẳn kéo ra, thì vua tùy nghi đối phó.”

<sup>34</sup> A-bi-mê-léc đốc thúc quân sĩ theo mình ra đi đêm ấy, rồi chia làm bốn đội mai phục bên ngoài thành Si-chem. <sup>35</sup> Khi Ga-anh ra đứng ở cổng thành, A-bi-mê-léc dẫn quân từ chỗ mai phục xông ra. <sup>36</sup> Thấy họ, Ga-anh nói với Xê-bun: “Xem kìa! Có đoàn người từ trên núi xuống.”

Xê-bun: “Đó là bóng núi, không phải người đâu.”

<sup>37</sup> Nhưng Ga-anh lại nói: “Không, trông kìa! Có một toán từ trên núi đi xuống. Và một toán khác theo lối Cây Sồi Thầy Bói tiến đến.”

---

\* **9:29** Nếu tôi có dân này trong tay



<sup>38</sup> Đến lúc ấy, Xê-bun la lên: “Không phải ông đã khoác lác nói rằng: A-bi-mê-léc là ai mà ta phải phục vụ, hay sao? Những người ông thấy đó là những người ông đã sỉ nhục! Bây giờ ông ra đánh với họ đi!”

<sup>39</sup> Ga-anh dẫn người Si-chem ra nghênh chiến với A-bi-mê-léc. <sup>40</sup> Nhưng A-bi-mê-léc đuổi Ga-anh chạy, đánh nhiều người Si-chem bị thương, nằm dài đến tận cổng thành. <sup>41</sup> Rồi, A-bi-mê-léc về A-ru-ma. Tại Si-chem, Xê-bun đuổi Ga-anh và anh em người ra khỏi thành.

<sup>42</sup> Qua ngày hôm sau, người Si-chem lại kéo ra ngoài thành. Khi A-bi-mê-léc được tin, <sup>43</sup> ông liền chia quân làm ba đội, kéo đến phục ngoài đồng. Khi thấy người trong thành ra, phục binh liền ra chém giết. <sup>44</sup> A-bi-mê-léc dẫn một đội tiến lên chặn cổng thành, trong khi hai đội kia ở lại tiếp tục càn quét. <sup>45</sup> A-bi-mê-léc tấn công suốt ngày mới chiếm được thành. Mọi người trong thành đều bị giết, thành bị san bằng. A-bi-mê-léc còn sai rải muối lên thành đã sụp đổ.

<sup>46</sup> Nghe tin này, các cấp lãnh đạo tháp Si-chem kéo nhau lên trốn trên đồn của đền thần Bê-rít, vì đồn này kiên cố. <sup>47</sup> Khi A-bi-mê-léc nghe rằng người Si-chem tụ lại trong đồn, <sup>48</sup> liền kéo toàn quân lên Núi Sanh-môn. Tại đó, A-bi-mê-léc lấy rìu đốn một nhánh cây vác lên vai, rồi ra lệnh cho mọi người theo mình: “Hãy làm đúng như ta làm. Nhanh lên!” <sup>49</sup> Mọi người chặt cây, vác đi theo A-bi-mê-léc. Họ chất cây quanh đồn<sup>†</sup> rồi

<sup>†</sup> 9:49 Nt nơi kiên cố

châm lửa đốt. Như thế, tất cả những người ở tháp Si-chem chết hết, tổng số đến chừng 1.000 người, cả nam lẫn nữ.

<sup>50</sup> Sau đó, A-bi-mê-léc tấn công Thê-bết và chiếm thành. <sup>51</sup> Nhưng, trong thành ấy có một cái tháp kiên cố, và mọi người chạy vào trốn trong đó. Họ đóng chặt cửa lại rồi leo lên nóc tháp. <sup>52</sup> A-bi-mê-léc đuổi và tấn công tháp. Nhưng khi hấn đến tận bên cửa để đốt tháp <sup>53</sup> thì có một phụ nữ ném xuống một thớt cối đá, trúng đầu A-bi-mê-léc, làm vỡ sọ.

<sup>54</sup> Hấn vội vàng gọi thanh niên mang khí giới cho mình và bảo: “Lấy gươm giết ta đi! Đừng để họ nói rằng một người phụ nữ đã giết A-bi-mê-léc.” Thanh niên này liền đâm hấn chết. <sup>55</sup> Những người theo A-bi-mê-léc thấy hấn chết rồi, họ liền giải tán, ai về nhà nấy.

<sup>56</sup> Như vậy, Đức Chúa Trời trừng phạt A-bi-mê-léc vì tội ông đã phạm với cha mình khi giết bảy mươi anh em mình. <sup>57</sup> Đức Chúa Trời cũng báo trả người Si-chem về tội ác của họ. Như thế lời nguyện rửa của Giô-tham đã thành sự thật.

## 10

### *Thô-la Làm Phán Quan của Ít-ra-ên*

<sup>1</sup> Sau khi A-bi-mê-léc chết, có Thô-la, con Phua, cháu Đô-đô, thuộc đại tộc Y-sa-ca, quê ở Sa-mia trên núi Ép-ra-im đã đứng ra giải cứu Ít-ra-ên. <sup>2</sup> Ông làm phán quan Ít-ra-ên trong hai mươi ba năm. Khi qua đời, ông được chôn ở Sa-mia.

### *Giai-rơ Làm Phán Quan của Ít-ra-ên*

<sup>3</sup> Sau khi Thô-la chết, có Giai-rơ, người Ga-la-át, làm phán quan Ít-ra-ên trong hai mươi hai năm. <sup>4</sup> Ông có ba mươi con trai, mỗi người có một con lừa để cưỡi và một thành để ở. Các thành này ở trong đất Ga-la-át, và cho đến ngày nay vẫn còn được gọi là Các Thành của Giai-rơ. <sup>5</sup> Giai-rơ qua đời và được chôn ở Kha-môn.

### *Người Am-môn Áp Bức Người Ít-ra-ên*

<sup>6</sup> Một lần nữa, người Ít-ra-ên lại phạm tội trước mặt Chúa Hằng Hữu. Họ thờ phụng tượng thần Ba-anh, Át-tạt-tê, và các thần của người A-ram, Si-đôn, Mô-áp, Am-môn, và Phi-li-tin. Không chỉ vậy, họ còn bội đạo và không phụng thờ Chúa Hằng Hữu nữa. <sup>7</sup> Vì vậy, Chúa Hằng Hữu nổi giận, cho phép người Phi-li-tin và Am-môn ra tay áp bức Ít-ra-ên <sup>8</sup> ngay trong năm ấy. Và suốt trong mười tám năm, người Ít-ra-ên sống bên bờ phía đông Sông Giô-đan, trong đất A-mô-rít (đất của người Ga-la-át trước kia) bị áp bức. <sup>9</sup> Quân Am-môn còn vượt sông, sang bờ phía tây Giô-đan để tấn công Giu-đa, Bên-gia-min, và Ép-ra-im.

Người Ít-ra-ên vô cùng khốn khổ. <sup>10</sup> Bấy giờ, người Ít-ra-ên kêu cầu với Chúa Hằng Hữu: “Chúng tôi đã phạm tội với Chúa, bỏ Đức Chúa Trời để thờ tượng thần Ba-anh.”

<sup>11</sup> Chúa Hằng Hữu đáp: “Không phải Ta đã giải cứu các ngươi khỏi người Ai Cập, A-mô-rít,

Am-môn, Phi-li-tin, <sup>12</sup> Si-đôn, A-ma-léc, và Ma-ôn khi các người than khóc kêu cầu Ta để giải cứu các người ra khỏi tay chúng? <sup>13</sup> Thế mà, các người bỏ Ta, đi thờ các thần khác. Lần này Ta sẽ không cứu các người nữa. <sup>14</sup> Cứ đi kêu cầu thần các người đã chọn! Để các thần ấy cứu các người trong lúc hoạn nạn!”

<sup>15</sup> Nhưng người Ít-ra-ên cầu xin Chúa Hằng Hữu: “Chúng tôi có tội. Xin trừng phạt chúng tôi tùy theo ý Ngài, chỉ xin giải cứu chúng tôi một lần nữa.” <sup>16</sup> Họ bắt đầu dẹp bỏ thần của các dân tộc khác và trở lại thờ Chúa Hằng Hữu. Ngài xót xa cho cảnh khốn khổ của Ít-ra-ên.

<sup>17</sup> Lúc ấy, người Am-môn tập trung quân đội, kéo đến đóng ở Ga-la-át, trong khi người Ít-ra-ên đang tập họp tại Mích-pa. <sup>18</sup> Các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên ở Ga-la-át bảo nhau: “Ai tình nguyện đánh người Am-môn trước sẽ được làm cai trị Ga-la-át.”

## 11

### *Giép-thê Làm Phán Quan của Ít-ra-ên*

<sup>1</sup> Bấy giờ có Giép-thê, người Ga-la-át, nổi danh là một dũng sĩ. Cha ông là người Ga-la-át, nhưng mẹ vốn là một kỹ nữ. <sup>2</sup> Vợ của Ga-la-át cũng sinh được nhiều con trai; và khi những người này lớn lên, liền đuổi Giép-thê đi. Họ nói: “Mày không được chia tài sản của cha để lại, vì mày là con khác mẹ.” <sup>3</sup> Vì vậy, Giép-thê phải lánh xa anh em, đến ở trong đất Tóp. Một số du đảng kết hợp lại, theo ông.

4 Vào lúc ấy, người Am-môn bắt đầu chống nghịch người Ít-ra-ên. 5 Khi người Am-môn tấn công, các trưởng lão xứ Ga-la-át đến Tóp để mời Giép-thê về. 6 Các trưởng lão đề nghị: “Xin hãy làm thủ lãnh chúng tôi. Xin giúp chúng tôi chống lại người Am-môn!”

7 Nhưng Giép-thê nói với họ: “Các anh không phải là người ghét tôi, rồi đuổi tôi ra khỏi nhà cha tôi sao? Nay gặp khó khăn, còn tìm tôi làm gì?”

8 Các trưởng lão đáp: “Chính vì thế chúng tôi mới đến với anh. Nếu anh lãnh đạo chúng tôi trong cuộc chiến chống quân Am-môn, chúng tôi sẽ tôn anh lên cai trị người Ga-la-át.”

9 Giép-thê hỏi lại các trưởng lão: “Tôi xin hỏi thẳng. Nếu tôi về với các anh và nếu Chúa Hằng Hữu cho tôi đánh thắng quân Am-môn, có phải các anh sẽ tôn tôi lên cai trị toàn dân phải không?”

10 Các trưởng lão đáp: “Có Chúa Hằng Hữu chứng giám. Chúng tôi xin giữ đúng lời anh vừa nói.”

11 Vậy Giép-thê cùng đi với các trưởng lão Ga-la-át, và dân chúng đưa ông lên cai trị họ và làm tướng chỉ huy quân đội. Tại Mích-pa, Giép-thê lập lại những lời ông giao kết với các trưởng lão Ga-la-át trước mặt Chúa Hằng Hữu.

12 Giép-thê sai sứ giả đi chất vấn vua Am-môn: “Tại sao vua đem quân tấn công đất nước tôi?”

13 Vua Am-môn trả lời sứ giả của Giép-thê: “Khi Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, họ đã chiếm đất

của ta từ Sông Ạt-nôn đến Sông Gia-bốc và Giô-đan. Bây giờ hãy trả đất lại cho chúng tôi trong tinh thần hòa hiếu.”

<sup>14</sup> Giép-thê lại sai sứ giả nói với vua Am-môn:

<sup>15</sup> “Đây là điều Giép-thê nói: Ít-ra-ên không cướp đất của Mô-áp và Am-môn. <sup>16</sup> Nhưng, sau khi ra khỏi Ai Cập, người Ít-ra-ên băng hoang mạc, qua Biển Đỏ và đến Ca-đê. <sup>17</sup> Tại Ca-đê, Ít-ra-ên sai sứ giả xin vua Ê-đôm cho phép họ đi băng qua đất vua này, nhưng bị từ chối. Họ lại xin vua Mô-áp cũng không được, nên Ít-ra-ên phải ở lại Ca-đê.

<sup>18</sup> Về sau, họ đi vòng đất Ê-đôm và Mô-áp, trong hoang mạc, đến cạnh biên giới phía đông đất Mô-áp, bên Sông Ạt-nôn. Nhưng họ không hề băng qua sông Ạt-nôn của Mô-áp, vì Ạt-nôn là biên giới của Mô-áp.

<sup>19</sup> Lúc ấy Ít-ra-ên sai sứ đến Hết-bôn xin Si-hôn, vua A-mô-rít, cho họ đi băng qua đất vua này. <sup>20</sup> Chẳng những không cho, vì không tin Ít-ra-ên, Vua Si-hôn còn thu thập toàn lực tại Gia-xa, đánh Ít-ra-ên. <sup>21</sup> Nhưng Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, đã cho họ thắng Vua Si-hôn. Vậy nên Ít-ra-ên chiếm đất A-mô-rít, <sup>22</sup> từ Sông Ạt-nôn đến Sông Gia-bốc, và từ hoang mạc phía đông đến Giô-đan.

<sup>23</sup> Nếu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, lấy đất của người A-mô-rít cho Ít-ra-ên, thì vua có quyền gì lấy lại? <sup>24</sup> Vua có từ chối những gì thần Kê-mốt cho vua không? Cũng

thế, chúng tôi nhận tất cả đất Chúa Hằng Hữu cho chúng tôi. <sup>25</sup> Ngoài ra, vua có hơn gì Ba-lác, con Xếp-bô, vua Mô-áp không? Vua ấy đâu có dám tranh chấp, chiến đấu với Ít-ra-ên?

<sup>26</sup> Hơn nữa, Ít-ra-ên đã định cư trong vùng này suốt 300 năm nay, từ Hết-bôn cho đến A-rô-e và dọc Sông Ạt-nôn. Tại sao đợi đến bây giờ vua mới đòi đất? <sup>27</sup> Tóm lại, tôi chẳng có lỗi gì với vua cả. Nhưng vua lại làm điều trái, gây chiến với chúng tôi. Nguyên xin Chúa Hằng Hữu, là Đấng Quan Án, xét xử vụ này giữa Ít-ra-ên và Am-môn.”

<sup>28</sup> Nhưng, vua Am-môn không quan tâm đến thông điệp Giép-thê.

### *Lời Thề của Giép-thê*

<sup>29</sup> Lúc ấy, Thần của Chúa Hằng Hữu ngự trên Giép-thê, ông kéo quân băng qua đất Ga-la-át và Ma-na-se, vượt thành Mích-pa ở Ga-la-át, và tại đó ông tấn công người Am-môn. <sup>30</sup> Giép-thê khẩn nguyện với Chúa Hằng Hữu: “Nếu Chúa cho tôi chiến thắng quân Am-môn, <sup>31</sup> thì lúc trở về, tôi sẽ dâng tế lễ thiêu lên Chúa bất kỳ người hay vật nào từ trong nhà ra đón tôi trước tiên.”

<sup>32</sup> Vậy Giép-thê lãnh đạo quân mình tấn công quân Am-môn, Chúa Hằng Hữu cho ông chiến thắng. <sup>33</sup> Ông tàn phá hai mươi thành từ A-rô-e đến Mi-nít và cho đến tận A-bên Kê-a-mim. Vậy, Ít-ra-ên đánh bại quân Am-môn.

<sup>34</sup> Khi Giép-thê về nhà ở Mích-pa, con gái ông chạy ra đón, vừa đánh trống con, vừa nhảy múa. Cô là con duy nhất của ông; ông không có con trai hay con gái nào khác. <sup>35</sup> Khi thấy con, ông xé áo mình đang mặc, than thở: “Ôi, con gái ta ơi! Con làm cho cha đau xót vô cùng! Con đặt cha trong tình trạng khó xử quá! Vì cha đã có lời thề nguyện với Chúa Hằng Hữu, cha không thể đổi lại được.”

<sup>36</sup> Cô nói: “Thưa cha, nếu cha đã thề nguyện với Chúa Hằng Hữu, xin cha làm theo lời hứa nguyện, vì Chúa Hằng Hữu đã cho cha chiến thắng quân Am-môn. <sup>37</sup> Nhưng xin cho con làm việc này trước: Xin cha cho con hai tháng, để con cùng các bạn lên miền đồi núi, khóc than cho thân phận trinh nữ của con.”

<sup>38</sup> Giép-thê nói: “Được, con cứ đi.” Và như vậy, cô và các bạn gái mình than khóc suốt hai tháng trên các đồi núi. <sup>39</sup> Sau hai tháng, cô trở về gặp cha. Ông thực hiện lời đã thề nguyện.

Như thế, cô sống trọn đời trinh nữ. Từ đó trong Ít-ra-ên có tục lệ, <sup>40</sup> hằng năm các thiếu nữ Ít-ra-ên đi khóc than con gái của Giép-thê trong bốn ngày.

## 12

### *Người Ép-ra-im Đánh Giép-thê*

<sup>1</sup> Người Ép-ra-im huy động quân đội rồi vượt Sông Giô-đan đến Xa-phôn. Họ gửi thông điệp này cho Giép-thê: “Tại sao khi đi đánh Am-môn,



ông không gọi chúng tôi tham chiến? Chúng tôi sẽ đốt nhà ông, luôn cả ông trong ấy!”

<sup>2</sup> Giép-thê trả lời: “Tôi đã xin các anh tiếp viện từ lúc bắt đầu cuộc chiến, nhưng các anh đã từ chối! Các anh đã không giúp chúng tôi chống lại quân Am-môn. <sup>3</sup> Khi thấy các anh không đến, tôi đã liều mạng ra trận, và được Chúa Hằng Hữu cho thắng quân Am-môn. Thế mà, hôm nay các anh còn muốn đánh tôi?”

<sup>4</sup> Người Ép-ra-im nhục mạ: “Người Ga-la-át chỉ là một bọn người sống chui sống nhủi giữa Ép-ra-im và Ma-na-se.” Nghe thế, Giép-thê triệu tập toàn dân Ga-la-át tấn công người Ép-ra-im và đánh bại họ.

<sup>5</sup> Giép-thê trấn đóng dọc Sông Giô-đan ở những khúc cạn, khi có người Ép-ra-im đào tẩu, muốn thoát qua sông, người Ga-la-át phải thử người ấy. Họ sẽ hỏi: “Anh có phải là người thuộc đại tộc Ép-ra-im không?” Nếu người ấy nói “Không,” <sup>6</sup> thì họ sẽ bảo người ấy nói: “Xi-bô-lết.” Nếu người ấy đến từ Ép-ra-im, người ấy sẽ nói “Xi-bô-lết,” vì người Ép-ra-im không thể phát âm chính xác. Rồi họ sẽ bắt và giết người ấy tại chỗ cạn của sông Giô-đan. Có tổng cộng 42.000 người Ép-ra-im bị giết trong thời gian ấy.

<sup>7</sup> Giép-thê làm phán quan Ít-ra-ên trong sáu năm. Ông qua đời, được chôn trong thành ở Ga-la-át.

*Íp-san Làm Phán Quan của Ít-ra-ên*

<sup>8</sup> Sau khi Giép-thê chết, Íp-san ở Bết-lê-hem làm phán quan của Ít-ra-ên. <sup>9</sup> Ông có ba mươi trai và ba mươi gái. Ông dựng vợ gả chồng cho các con với các gia đình bên ngoài tộc. Íp-san làm phán quan Ít-ra-ên được bảy năm. <sup>10</sup> Khi qua đời, ông được chôn ở Bết-lê-hem.

### *Ê-lôn Làm Phán Quan của Ít-ra-ên*

<sup>11</sup> Sau khi Íp-san chết, Ê-lôn, người Sa-bu-luân, làm phán quan Ít-ra-ên được mười năm. <sup>12</sup> Khi qua đời, ông được chôn tại A-gia-lôn trong đất Sa-bu-luân.

### *Áp-đôn Làm Phán Quan của Ít-ra-ên*

<sup>13</sup> Sau khi Ê-lôn chết, Áp-đôn, con Hi-lên, ở Phi-ra-thôn, làm phán quan Ít-ra-ên. <sup>14</sup> Ông có bốn mươi con trai và ba mươi cháu trai, mỗi người cưới một con lừa. Ông làm phán quan Ít-ra-ên được tám năm. <sup>15</sup> Khi qua đời, ông được chôn tại Phi-ra-thôn trong đất Ép-ra-im, thuộc vùng cao nguyên A-ma-léc.

## 13

### *Sam-sôn Ra Đời*

<sup>1</sup> Người Ít-ra-ên lại phạm tội trước mặt Chúa Hằng Hữu, nên Ngài để cho người Phi-li-tin áp bức họ trong bốn mươi năm.

<sup>2</sup> Lúc ấy có một người tên Ma-nô-a từ đại tộc Đan sống ở Xô-ra. Vợ người son sẻ, không con.

<sup>3</sup> Một hôm, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu hiện ra, nói với vợ Ma-nô-a: “Bà không con đã lâu,

nhưng rồi bà sẽ thụ thai và sinh một con trai. <sup>4</sup> Vì vậy, từ nay phải thận trọng, đừng uống rượu hay chất gì làm cho say, cũng đừng ăn vật không sạch. <sup>5</sup> Vì bà sẽ có thai và sinh một con trai, dao cạo sẽ không được đưa qua đầu nó. Vì nó là người Na-xi-rê\* biệt riêng cho Đức Chúa Trời từ lúc sơ sinh. Sau này nó sẽ giải thoát Ít-ra-ên khỏi ách thống trị Phi-li-tin.”

<sup>6</sup> Bà Ma-nô-a liền chạy đi nói cho chồng hay: “Một người của Đức Chúa Trời hiện ra với tôi! Vị ấy trông như một thiên sứ của Đức Chúa Trời, đáng kính đáng sợ quá! Tôi không dám hỏi xem vị ấy đến từ đâu, và vị này cũng không nói tên mình! <sup>7</sup> Nhưng vị này chỉ bảo cho biết rằng tôi sẽ thụ thai, sinh một con trai. Vị ấy còn dặn tôi kiêng cử rượu và các vật không sạch, vì đứa con này là người Na-xi-rê sẽ được dâng cho Đức Chúa Trời từ khi sinh ra cho đến khi qua đời.”

<sup>8</sup> Ma-nô-a khẩn cầu Chúa Hằng Hữu: “Lạy Chúa, xin cho người của Đức Chúa Trời sai đến lần trước trở lại gặp chúng con một lần nữa, để dạy chúng con những điều phải làm cho đứa con sắp chào đời.”

<sup>9</sup> Đức Chúa Trời nhậm lời, cho thiên sứ đến gặp vợ Ma-nô-a một lần nữa, khi bà đang ngồi nơi đồng ruộng. Lúc ấy chồng bà không có ở đó. <sup>10</sup> Bà vội vàng chạy tìm chồng, nói: “Người đến đây hôm nọ vừa hiện ra lần nữa!”

---

\* **13:5** Người được dâng hiến, được biệt riêng ra

11 Ma-nô-a theo vợ chạy đến, hỏi: “Có phải ông là người nói chuyện với vợ tôi hôm trước không?”

Người ấy đáp: “Phải, chính ta.”

12 Ma-nô-a hỏi: “Khi lời ông được ứng nghiệm, chúng tôi phải nuôi đứa nhỏ như thế nào, phải làm gì cho nó?”

13 Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đáp: “Vợ người phải nhớ làm theo những điều ta đã dặn.

14 Bà ấy không được ăn nho tươi hay nho khô, uống rượu nho hay thức uống nào có chất làm cho say, không được ăn vật gì không sạch.”

15 Ma-nô-a nói với thiên sứ của Chúa Hằng Hữu: “Mời ông ở lại, để chúng tôi làm thịt dê con khoản đãi.”

16 Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta sẽ ở lại, nhưng không ăn gì cả. Nếu muốn dâng vật gì, nên dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu.” (Ma-nô-a vẫn chưa biết vị này là thiên sứ của Chúa Hằng Hữu.)

17 Ma-nô-a hỏi thiên sứ của Chúa Hằng Hữu: “Xin cho biết ông tên gì? Vì khi mọi việc được ứng nghiệm, chúng tôi muốn tỏ lòng kính trọng ông.”

18 Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đáp: “Sao hỏi tên ta? Tên ta thật diệu kỳ, quá sức hiểu biết của các người.”

19 Vậy, Ma-nô-a làm thịt dê con, dọn lễ vật ngũ cốc dâng lên Chúa Hằng Hữu trên một tảng đá. Bấy giờ Chúa Hằng Hữu làm một việc phi thường trước mắt Ma-nô-a và vợ. 20 Lửa từ bàn

thờ bốc cao lên, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu thăng lên theo ngọn lửa. Khi Ma-nô-a và vợ thấy thế, họ vội quỳ sấp mặt xuống đất.

<sup>21</sup> Từ đó, thiên sứ không hiện ra với Ma-nô-a và vợ ông lần nào nữa. Về sau, Ma-nô-a mới công nhận vị ấy chính là thiên sứ của Chúa Hằng Hữu, <sup>22</sup> ông nói với vợ: “Chúng ta chắc phải chết vì đã thấy Đức Chúa Trời!”

<sup>23</sup> Nhưng vợ ông đáp: “Nếu Chúa Hằng Hữu định giết chúng ta, Ngài đã không nhậm tế lễ thiêu và ngũ cốc của chúng ta. Hơn nữa, Ngài cũng đã không cho chúng ta thấy và nghe những điều dị thường này.”

<sup>24</sup> Rồi, bà sinh một con trai, đặt tên là Sam-sôn. Em bé lớn lên, được Chúa Hằng Hữu ban phước lành. <sup>25</sup> Thần của Chúa Hằng Hữu bắt đầu chiếm hữu lòng Sam-sôn trong trại Đan, giữa Xô-ra và Ê-ta-ôn.

## 14

### *Câu Đố của Sam-sôn*

<sup>1</sup> Một hôm, Sam-sôn xuống Thim-na, gặp một cô gái Phi-li-tin. <sup>2</sup> Trở về, ông thưa với cha mẹ: “Con tìm được một cô gái Phi-li-tin tại Thim-na. Xin cha mẹ đi hỏi cưới cho con.”

<sup>3</sup> Nhưng cha mẹ phản đối: “Trong họ hàng, dân tộc ta không có con gái hay sao mà con phải đi cưới con của người Phi-li-tin không chịu cắt bì?”

Nhưng Sam-sôn nói với cha: “Xin cha cứ cưới cho con! Cô này vừa ý con lắm.” <sup>4</sup> Cha mẹ Sam-sôn đâu ngờ rằng việc này đến từ Chúa Hằng

Hữu, vì Ngài muốn tạo cơ hội cho Sam-sôn đối đầu với người Phi-li-tin vì lúc ấy Ít-ra-ên đang bị Phi-li-tin cai trị.

<sup>5</sup> Sam-sôn cùng cha mẹ xuống Thim-na, bắt nờ một con sư tử tơ tấn công Sam-sôn gần một vườn nho. <sup>6</sup> Ngay lúc ấy, Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên ông mạnh mẽ phi thường. Với hai tay không, Sam-sôn xé con sư tử làm đôi như xé một con dê con vậy. Nhưng ông không cho cha mẹ hay việc ấy. <sup>7</sup> Sau đó, Sam-sôn đi gặp cô gái, chuyện trò và lấy làm đặc ý.

<sup>8</sup> Ít lâu sau, Sam-sôn trở lại Thim-na để cưới cô gái, ông ghé lại xem xác con sư tử. Ông thấy một đàn ong và mật trên xác. <sup>9</sup> Ông vốc mật vào tay, vừa đi vừa ăn. Gặp cha mẹ, ông mời họ cùng ăn. Nhưng ông không cho cha mẹ biết mật ong này lấy từ trong xác sư tử.

<sup>10</sup> Cha Sam-sôn đến nhà cô gái để lo việc cưới xin, và theo tục lệ, Sam-sôn mở tiệc tại Thim-na. <sup>11</sup> Người ta giới thiệu cho ông ba mươi người để làm bạn rể.

<sup>12</sup> Sam-sôn nói với họ: “Tôi có một câu đố. Nếu các anh giải được câu đố của tôi trong vòng bảy ngày tiệc cưới, thì tôi sẽ thưởng cho ba mươi áo vải gai và ba mươi áo lễ. <sup>13</sup> Nhưng nếu các anh không giải nổi, thì các anh phải nạp cho tôi ba mươi áo vải gai và ba mươi áo lễ.”

Họ đồng ý: “Được thôi, hãy ra câu đố đi.”

<sup>14</sup> Ông liền ra câu đố:  
“Từ vật ăn ra thức ăn;  
từ giống mạnh ra thức ngọt.”

Trong ba ngày, họ không tìm được câu giải đáp. <sup>15</sup> Ngày thứ tư, họ nói với vợ Sam-sôn: “Nếu chị không dụ chồng tiết lộ lời giải cho chúng tôi, chị và nhà cha chị sẽ bị đốt. Có phải các người mời chúng tôi đến đây để bóc lột phải không?”

<sup>16</sup> Vợ Sam-sôn khóc lóc với chồng: “Anh ghét em chứ có thương yêu gì đâu! Sao anh ra câu đố cho người đồng hương của em mà không cho em biết câu đáp?”

Sam-sôn nói: “Này em, ngay cả cha mẹ anh, anh còn không cho biết, làm sao nói cho em được?” <sup>17</sup> Cô vợ cứ khóc lóc suốt mấy ngày tiệc còn lại. Chịu không nổi, Sam-sôn nói cho vợ nghe vào ngày thứ bảy. Cô đem nói lại cho mấy người kia.

<sup>18</sup> Vậy, trước khi mặt trời lặn vào ngày thứ bảy, những người này đến với Sam-sôn đưa ra câu giải:

“Có gì ngọt hơn mật?

Có gì mạnh hơn sư tử?”

Sam-sôn nói: “Nếu các anh không dùng bò cái tơ của tôi để cày ruộng, làm sao giải được câu đố của tôi.”

<sup>19</sup> Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên Sam-sôn. Ông xuống Ách-ca-lôn giết ba mươi người Phi-li-tin, lấy áo thưởng cho mấy người giải được câu đố. Nhưng Sam-sôn quá tức giận về những việc vừa xảy ra nên ông trở về sống với cha mẹ. <sup>20</sup> Vợ của Sam-sôn bị đem gả cho một trong ba mươi người bạn rể của Sam-sôn.

# 15

## *Sự Trả Thù của Sam-sôn trên Người Phi-li-tin*

<sup>1</sup> Ít lâu sau, vào mùa gặt lúa, Sam-sôn đi thăm vợ có đem theo một con dê con để làm quà. Ông nói: “Con muốn vào phòng của vợ con và nằm với nàng.” Nhưng cha nàng không cho phép ông vào.

<sup>2</sup> Cha nàng nói: “Cha tưởng con ghét nó lắm, nên đã gả nó cho bạn của con rồi. Nhưng này, em gái nó còn đẹp hơn nó nữa. Con hãy cưới em thế cho chị.”

<sup>3</sup> Sam-sôn đáp: “Lần này con làm hại người Phi-li-tin, con cũng vô tội” <sup>4</sup> Sam-sôn bắt 300 con chồn, buộc đuôi của từng cặp lại với nhau và buộc một bó đuốc giữa hai đuôi chồn. <sup>5</sup> Ông đốt đuốc, thả chồn vào đồng ruộng người Phi-li-tin. Lửa thiêu hủy hết lúa đã bó, lúa chưa gặt, vườn nho và cây ô-liu của họ.

<sup>6</sup> Người Phi-li-tin hỏi nhau: “Ai đã làm việc này?”

Có người đáp: “Sam-sôn, con rể của một người Thim-na, vì người này đem vợ Sam-sôn gả cho bạn hắn.” Một số người Phi-li-tin kéo đến bắt vợ Sam-sôn và cha nàng đem thiêu sống.

<sup>7</sup> Hay tin, Sam-sôn thề: “Vì các người đã làm vậy, ta quyết không nghỉ tay cho đến khi nào báo thù xong!” <sup>8</sup> Vậy, ông ra tay đánh giết người Phi-li-tin một trận toại bời. Rồi ông vào sống trong một hang đá tại Ê-tam.



<sup>9</sup> Quân Phi-li-tin kéo đến đóng trong địa phận Giu-đa, tràn ra đến Lê-hi. <sup>10</sup> Người Giu-đa hỏi người Phi-li-tin: “Tại sao các ông đến đánh chúng tôi?”

Người Phi-li-tin đáp: “Chúng ta tìm bắt Sam-sôn để báo thù những điều hấn đã làm cho chúng ta.”

<sup>11</sup> Vậy 3.000 người Giu-đa kéo nhau đến hang đá Ê-tam. Họ hỏi Sam-sôn: “Ông không biết người Phi-li-tin đang cai trị chúng ta sao, mà còn hành động như thế để chúng tôi phải liên lụy?”

Sam-sôn giải thích: “Tôi chỉ báo trả những điều họ làm cho tôi.”

<sup>12</sup> Nhưng người Giu-đa trả lời Sam-sôn: “Chúng tôi đến để bắt ông trói lại, giải nạp cho người Phi-li-tin.”

Sam-sôn nói: “Được rồi. Nhưng các ông phải thề sẽ không giết tôi.”

<sup>13</sup> Họ hứa: “Được, chúng tôi chỉ trói ông lại, đem nạp cho người Phi-li-tin, chứ không giết ông đâu.” Vậy, họ lấy hai sợi dây thừng còn mới trói Sam-sôn và dẫn ông ra khỏi hang đá.

<sup>14</sup> Khi họ dẫn Sam-sôn về đến Lê-hi, người Phi-li-tin nghe tin reo hò mừng rỡ. Nhưng Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên Sam-sôn, ông giật đứt dây thừng trói tay như một sợi chỉ gai gặp lửa. <sup>15</sup> Thấy một cái xương hàm lừa, ông nhặt lên đánh chết 1.000 người Phi-li-tin. <sup>16</sup> Rồi, Sam-sôn nói:

“Với một cái hàm lừa,  
ta giết thầy chất thành đống!”

Với một cái hàm lừa,  
ta giết cả nghìn người.”

<sup>17</sup> Nói xong, ông ném cái hàm lừa đi. Từ đó, nơi này được gọi là “Đồi Hàm Lừa.”

<sup>18</sup> Lúc ấy ông cảm thấy khát nước quá, nên xin Chúa Hằng Hữu: “Chúa vừa dùng con giải thoát dân Ngài, nay đây tớ Chúa phải chết khát và rơi vào tay quân thù không cắt bì này sao?”

<sup>19</sup> Vì vậy, Đức Chúa Trời làm vỡ một bọng đá ở Lê-hi, nước chảy ra. Sam-sôn uống và tinh thần phục hồi, phấn chấn. Và như thế, tại Lê-hi, Sam-sôn gọi suối ấy là “Suối Nước của Người Cầu Nguyện,” và suối ấy vẫn còn tại Lê-hi cho đến ngày nay.

<sup>20</sup> Sam-sôn làm phán quan Ít-ra-ên suốt hai mươi năm, trong thời thế lực Phi-li-tin cường thịnh.

## 16

### *Sam-sôn Vác Cổng của Ga-xa*

<sup>1</sup> Một ngày nọ, Sam-sôn đến Ga-xa, và qua đêm với một gái điếm. <sup>2</sup> Người trong thành bảo nhau rằng Sam-sôn đang ở đây, vậy người Ga-xa bao vây và canh gác cổng thành. Suốt đêm, họ im lặng, thầm bảo nhau: “Khi trời sáng chúng ta sẽ giết hắn.”

<sup>3</sup> Nhưng Sam-sôn chỉ nằm đến nửa đêm. Ông thức dậy, đi ra cổng thành, nắm cửa của cổng thành, bao gồm cả hai trụ, nhổ bật lên. Ông đặt chúng lên vai và vác lên đỉnh đôi đối diện Hếp-rôn.

*Sam-sôn và Đa-li-la*

<sup>4</sup> Sau đó, Sam-sôn yêu một cô gái tên là Đa-li-la, sống tại thung lũng Sô-réc. <sup>5</sup> Các lãnh tụ Phi-li-tin tìm nàng và nói: “Hãy dụ Sam-sôn nói ra từ đâu hẳn có sức mạnh phi thường ấy và cách gì để chế ngự và đánh bại hẳn. Rồi mỗi người chúng tôi sẽ tặng chị 12,5\* ký bạc.”

<sup>6</sup> Đa-li-la hỏi Sam-sôn: “Nhờ đâu anh có sức mạnh hơn người như thế? Chắc chẳng có cách nào trói anh để bắt anh phục được nhỉ?”

<sup>7</sup> Sam-sôn trả lời: “Nếu trói anh bằng bảy sợi dây cung tươi† và còn ướt, anh sẽ trở nên yếu đuối như người thường vậy.”

<sup>8</sup> Các lãnh tụ Phi-li-tin đem cho nàng bảy sợi dây cung tươi và còn ướt để trói Sam-sôn. <sup>9</sup> Họ cũng cho người phục sẵn trong nhà. Trói xong, nàng gọi Sam-sôn dậy: “Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin đến tấn công anh.” Nhưng ông bứt dây trói đứt như chỉ gai gặp lửa vậy. Như thế, họ chưa khám phá ra bí quyết của sức mạnh Sam-sôn.

<sup>10</sup> Sau đó, Đa-li-la nói với ông: “Anh đánh lừa em, dối gạt em! Bây giờ, xin cho em biết cách trói anh đi.”

<sup>11</sup> Sam-sôn đáp: “Nếu trói anh bằng dây thừng mới nguyên, anh sẽ yếu như người thường vậy.”

<sup>12</sup> Đa-li-la lấy dây thừng mới trói ông, rồi gọi: “Sam-sôn ơi! Người Phi-li-tin đến tấn công anh.” Cũng như lần trước, người Phi-li-tin đã phục sẵn trong nhà, nhưng Sam-sôn bứt dây thừng dễ dàng như bứt chỉ.

---

\* 16:5 Nt 1.100 siéc-lo † 16:7 Loại dây đặc biệt làm cung nỏ

<sup>13</sup> Đa-li-la lại nói: “Anh vẫn lừa gạt, dối trá với em! Xin chỉ cho em cách trốn anh đi.”

Sam-sôn đáp: “Nếu em dết bẫy lợn tóc của anh vào khung cửa, rồi lấy ghim gài chặt chúng vào thì anh sẽ yếu đi như bao người khác.”

Vậy khi ông ngủ, Đa-li-la lấy bẫy lợn tóc của ông dết vào khung cửa. <sup>14</sup> Rồi lấy ghim gài chặt lại. Nàng gọi một lần nữa: “Sam-sôn ơi! Người Phi-li-tin tấn công anh.” Sam-sôn thức dậy, kéo tóc, làm gãy chốt khung cửa và đứt hết chỉ.

<sup>15</sup> Đa-li-la hờn dỗi: “Anh nói ‘anh yêu em’ mà sao không nói thật với em? Anh gạt em ba lần, không cho em biết căn nguyên của sức mạnh anh!” <sup>16</sup> Mỗi ngày cô gái cứ gạn hỏi làm ông rất bực bội, cầu cho được chết.

<sup>17</sup> Cuối cùng, Sam-sôn đành nói ra bí mật của mình: “Dao cạo sẽ không được qua đầu anh, từ khi còn trong lòng mẹ, anh đã được dâng làm người Na-xi-rê của Đức Chúa Trời. Nếu anh bị cạo đầu, sức mạnh sẽ mất, và anh sẽ yếu như một người thường.”

<sup>18</sup> Đa-li-la biết Sam-sôn đã nói hết sự thật, vội cho người đi gọi các lãnh tụ Phi-li-tin đến. Cô gái nhắn: “Quý ông đến đi, vì lần này hẳn đã dốc hết tâm sự cho tôi rồi.” Họ kéo đến, mang theo tiền thưởng. <sup>19</sup> Đa-li-la dụ Sam-sôn ngủ trên đùi mình, rồi bảo một người cạo hết bẫy chùm tóc trên đầu ông; như vậy cô gái đã chế ngự được ông, vì sức mạnh trong ông không còn nữa.

<sup>20</sup> Nàng gọi: “Sam-sôn ơi! Người Phi-li-tin tấn công anh.”

Ông tỉnh giấc, tự nhủ: “Ta sẽ vùng dậy, thoát thân như những lần trước.” Nhưng ông nhận ra Chúa Hằng Hữu đã từ bỏ mình.

<sup>21</sup> Người Phi-li-tin đến bắt và khoét mắt ông. Họ giải ông xuống Ga-xa, tại đó, ông bị xiềng bằng dây đồng đôi và bắt xay cối trong ngục.

<sup>22</sup> Tuy nhiên, tóc ông lần lần mọc dài ra.

### *Chiến Thắng Cuối Cùng của Sam-sôn*

<sup>23</sup> Các lãnh tụ Phi-li-tin tổ chức đại tiệc liên hoan và dâng lễ vật trong đền thần Đa-gôn của họ. Họ nói: “Thần của chúng ta đã phó kẻ thù của chúng ta là Sam-sôn vào tay chúng ta.”

<sup>24</sup> Dân chúng vừa thấy người, cũng lên tiếng ca ngợi thần của họ: “Thần chúng ta đã cho chúng ta bắt được Sam-sôn, một kẻ thù phá hoại xứ sở, giết hại nhiều người.”

<sup>25</sup> Ai nấy đều hân hoan, họ bảo: “Gọi Sam-sôn đến giúp vui!” Vậy, họ dẫn Sam-sôn từ ngục đến để làm trò mua vui, cho ông đứng giữa các cây cột chính của đền.

<sup>26</sup> Sam-sôn nói với đầy tớ trẻ dắt tay mình: “Cho ta sờ các cây cột để ta tựa mình vào đó.”

<sup>27</sup> Lúc ấy, đền thờ Đa-gôn dày đặc người. Toàn thể lãnh tụ Phi-li-tin đều ở đó, có chừng 3.000 người cả nam lẫn nữ đang ngồi trên gác thượng xem Sam-sôn làm trò.

<sup>28</sup> Sam-sôn kêu cầu Chúa Hằng Hữu: “Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, xin nhớ đến con lần nữa. Lạy Đức Chúa Trời, xin cho con sức mạnh một lần nữa thôi. Với một hơi thổi để con báo

thù người Phi-li-tin đã khoét hai mắt con.”<sup>29</sup> Rồi Sam-sôn dùng hai tay nắm hai cột chính nâng đỡ đền thờ. Dồn hết sức vào hai tay,<sup>30</sup> ông cầu nguyện: “Xin cho con cùng chết với người Phi-li-tin.” Sam-sôn dùng toàn lực đẩy hai cây cột, đền thờ Đa-gôn đổ xuống, đè chết các lãnh tụ và người Phi-li-tin ở đó. Như thế, lúc chết, Sam-sôn giết nhiều người hơn lúc sống.

<sup>31</sup> Sau đó, anh em và người nhà ông đến lấy xác. Họ mang xác ông về nhà và chôn tại một nơi giữa Xô-ra và Ê-ta-ôn, nơi chôn Ma-nô-a, cha ông. Sam-sôn làm phán quan Ít-ra-ên trong hai mươi năm.

## 17

### *Tượng Chạm của Mai-ca*

<sup>1</sup> Có một người sống trong miền cao nguyên Ép-ra-im tên là Mi-ca. <sup>2</sup> Một hôm, người này thưa với mẹ mình: “Con đã nghe mẹ nguyện rửa độc hại người đã lấy 12,5 ký\* bạc của mẹ, thật ra là con lấy.”

Bà nói: “Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho con.” <sup>3</sup> Mai-ca trao số bạc lại cho mẹ, rồi bà nói: “Mẹ dâng số bạc này để đúc một cái tượng cho Chúa Hằng Hữu. Nhưng coi như của con dâng. Như thế, bạc lại trở về con.”

<sup>4</sup> Vậy người mẹ lấy 200 đồng bạc giao cho một người thợ bạc. Người này đúc một cái tượng, chạm trổ tỉ mỉ. Tượng được đặt trong nhà Mi-ca. <sup>5</sup> Thế là nhà Mai-ca thành một cái miếu thờ.

---

\* 17:2 Nt 1.100 siếc-lơ

Ông cũng làm một cái ê-phót và các tượng thần, cử một con trai mình làm chức tế lễ. <sup>6</sup> Lúc ấy Ít-ra-ên không có vua. Ai nấy làm những điều mình cho là phải.

<sup>7</sup> Cũng có một thanh niên người Lê-vi sống tại Bết-lê-hem thuộc đất Giu-đa. <sup>8</sup> Nhưng người này bỏ Bết-lê-hem, đi tìm một nơi sinh sống. Trên đường, người ấy qua núi Ép-ra-im, dừng chân trước nhà Mai-ca. <sup>9</sup> Mai-ca hỏi: “Ông từ đâu đến đây?”

Ông đáp: “Tôi là người Lê-vi, từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa, tôi đi tìm một nơi sinh sống.”

<sup>10</sup> Mai-ca đề nghị: “Mời ông ở lại đây làm thầy tế lễ. Tôi sẽ trả ông mỗi năm 114 gam<sup>†</sup> bạc, một bộ áo, và cung phụng mọi thức cần dùng.”

<sup>11</sup> Người Lê-vi bằng lòng ở lại và về sau trở nên như một người con trong nhà Mai-ca.

<sup>12</sup> Mai-ca phong người ấy làm thầy tế lễ của mình, và người ấy sống trong nhà Mai-ca. <sup>13</sup> Mai-ca nói: “Bây giờ Chúa sẽ ban phước lành cho ta, vì ta có một thầy tế lễ người Lê-vi.”

## 18

### *Tượng Chạm trong Đại Tộc Đan*

<sup>1</sup> Đến lúc ấy, Ít-ra-ên vẫn chưa có vua, và đại tộc Đan vẫn chưa chiếm được phần đất mình nên họ đang đi tìm một nơi lập nghiệp. <sup>2</sup> Đại tộc này chọn năm người dũng cảm ở Xô-ra và Ê-ta-ôn, sai đi do thám đất.

<sup>†</sup> 17:10 Nt 10 siếc-lơ, khoảng 114 gam

Họ đến miền núi Ép-ra-im và nghỉ đêm tại nhà Mai-ca. <sup>3</sup> Ở đó, họ nhận ra giọng nói quen thuộc của người Lê-vi, nên đem người này ra một nơi, và hỏi: “Ai đem ông đến đây? Ông đến có việc gì?” <sup>4</sup> Người này kể cho họ nghe việc Mai-ca muốn mình làm thầy tế lễ.

<sup>5</sup> Nghe thế, họ yêu cầu: “Xin hãy cầu hỏi Đức Chúa Trời, xem thử chúng tôi đi chuyến này thành công không?”

<sup>6</sup> Thầy tế lễ đáp: “Các ông cứ an tâm, vì Chúa Hằng Hữu chăm sóc các ông trong chuyến đi này.”

<sup>7</sup> Vậy năm người ấy tiếp tục đi, đến La-ích, họ thấy dân ở đó sống lặng lẽ, an ổn, không phòng bị. Nếp sống của họ giống người Si-đôn; các nhà lãnh đạo không phiền nhiễu dân chúng. Tuy nhiên, họ sống xa cách người Si-đôn và không giao hảo với các dân tộc khác.

<sup>8</sup> Khi năm người trở về Xô-ra và Ê-ta-ôn, anh em hỏi họ: “Công việc do thám ra sao?”

<sup>9</sup> Họ đáp: “Chúng ta hãy lên đánh lấy xứ vì đây là một vùng đất rất tốt. Anh em tính sao? Đừng ngần ngại đi lên chiếm xứ làm sản nghiệp. <sup>10</sup> Khi anh em đến đó, sẽ thấy một vùng đất phì nhiêu, rộng rãi, dân cư sống không phòng bị gì cả. Đức Chúa Trời cho ta đất này, một miền không thiếu thứ gì cả!”

<sup>11</sup> Vậy, 600 người thuộc đại tộc Đan có trang bị khí giới, khởi hành từ Xô-ra và Ê-ta-ôn. <sup>12</sup> Họ đến đóng trại phía tây Ki-ri-át Giê-a-rim trong



đất Giu-đa, vì thế, đến nay nơi này vẫn được gọi là Trại Quân Đan. <sup>13</sup> Họ tiếp tục ra đi đến miền núi Ép-ra-im, đến nhà Mai-ca.

<sup>14</sup> Năm thám tử nói: “Trong nhà này có ê-phốt, tượng thần, tượng đúc, và tượng chạm. Anh em biết phải hành động thế nào rồi chứ?” <sup>15</sup> Sau đó, năm thám tử rẽ vào nhà Mai-ca, chào hỏi người Lê-vi trẻ tuổi tử tế. <sup>16</sup> Còn 600 người lính thuộc đại tộc Đan đứng bên ngoài cổng. <sup>17</sup> Sau đó, người Lê-vi đi ra, đứng với 600 lính ở ngoài cổng, còn năm thám tử cướp lấy tượng đúc, ê-phốt, và tượng thần đem ra.

<sup>18</sup> Thấy năm người này cướp các vật ấy, thầy tế lễ người Lê-vi hỏi: “Các ông làm gì thế?”

<sup>19</sup> Họ bảo: “Im đi! Cứ theo chúng tôi, làm cha và thầy tế lễ cho chúng tôi. Làm thầy tế lễ cho cả một đại tộc Ít-ra-ên không hơn làm cho một nhà, một người sao?”

<sup>20</sup> Thầy tế lễ mừng quá, mang cả ê-phốt, tượng thần, và tượng chạm, đi theo đám người ấy. <sup>21</sup> Vậy họ tiếp tục lên đường. Trẻ con, gia súc, và hàng hóa được đưa đi trước.

<sup>22</sup> Khi những người thuộc đại tộc Đan rời nhà Mai-ca một khoảng khá xa, dân chúng sống gần Mai-ca cùng nhau đuổi theo. <sup>23</sup> Nghe tiếng kêu la phía sau, người Đan quay lại, hỏi Mai-ca: “Có việc gì vậy? Ông dẫn những người này đuổi theo chúng tôi làm gì?”

<sup>24</sup> Mai-ca đáp: “Sao các người còn hỏi: ‘Có việc gì?’ Các người lấy đi thần tượng và cả thầy tế lễ của tôi, chẳng để lại gì cả!”

<sup>25</sup> Người Đan nói: “Im miệng đi! Nếu không, sẽ có người nổi giận, giết ông và cả nhà bây giờ.”

<sup>26</sup> Nói xong, người Đan tiếp tục đi. Mai-ca thấy họ đông và mạnh hơn bên mình nhiều quá, nên đành quay về.

<sup>27</sup> Như vậy, người Đan đoạt thần tượng và mọi thứ của Mai-ca, luôn cả thầy tế lễ người Lê-vi nữa, rồi họ đến La-ích, một thành có dân sống an ổn và không phòng bị. Họ xông vào chém giết và đốt thành. <sup>28</sup> Chẳng có ai tiếp cứu người La-ích, vì họ ở khá xa Si-đôn và cũng không giao hảo với dân nào khác. Chuyện xảy ra trong thung lũng gần Bết-rê-hóp.

Rồi người Đan xây lại thành và sống ở đó.

<sup>29</sup> Họ lấy tên tổ tiên mình là Đan, con của Ít-ra-ên, đặt cho thành thay tên La-ích.

<sup>30</sup> Họ dựng tượng lên, bổ nhiệm Giô-na-than, con Ghệt-sôn, cháu Mô-i-se, và các con ông ấy làm thầy tế lễ cho đại tộc mình. Gia đình này tiếp tục giữ chức tế lễ trong đại tộc Đan cho đến ngày bị lưu Đày. <sup>31</sup> Như vậy, trong khi có Đền Tạm của Đức Chúa Trời ở tại Si-lô, người Đan lại đi thờ thần tượng của Mai-ca làm ra.

## 19

### *Người Lê-vi và Vợ Bé của Người*

<sup>1</sup> Trong thời kỳ Ít-ra-ên chưa có vua. Một người từ đại tộc Lê-vi đến ngụ tại một vùng xa xôi hẻo lánh thuộc vùng núi Ép-ra-im. Người này cưới vợ bé quê ở Bết-lê-hem thuộc Giu-đa.

<sup>2</sup> Người vợ bé ngoại tình, rồi bỏ về Bết-lê-hem, sống tại nhà cha.

Sau bốn tháng, <sup>3</sup> người chồng đem theo một người đầy tớ và hai con lừa, lên đường tìm vợ, dùng lời ngọt ngào khuyên bảo để đem vợ về. Nàng đưa chồng vào nhà gặp cha. Thấy con rể, người cha chào đón niềm nở lắm. <sup>4</sup> Ông ép con rể ở lại, nên người này nán lại ba ngày, mọi người cùng nhau ăn uống vui vẻ.

<sup>5</sup> Ngày thứ tư, họ dậy sớm, sửa soạn lên đường. Nhưng người cha bảo con rể: “Ăn một miếng bánh lót lòng đã rồi hãy đi.” <sup>6</sup> Vậy họ ngồi xuống cùng nhau ăn uống, người cha lại nài ép: “Xin con ở lại thêm đêm nay nữa cho thoải mái vui vẻ.” <sup>7</sup> Mặc dù muốn đứng dậy lên đường, nhưng vì cha vợ năn nỉ, người ấy đành ở lại.

<sup>8</sup> Ngày thứ năm, người Lê-vi dậy sớm để đi, lại bị cha vợ mời mọc: “Con ngồi đây điểm tâm đã, đến chiều hãy đi.” Và họ lại cùng nhau ăn uống. <sup>9</sup> Chiều hôm ấy, khi người Lê-vi cùng vợ bé và đầy tớ mình sắp lên đường, người cha vợ nói: “Ngày đã gần tàn. Xin con ở lại nghỉ đêm cho thoải mái vui vẻ. Sáng con sẽ dậy sớm lên đường về nhà.”

<sup>10</sup> Nhưng lần này người Lê-vi đã quyết định, cứ bắt lừa, đem vợ bé ra đi, theo hướng Giê-bu (tức Giê-ru-sa-lem). <sup>11</sup> Khi đến Giê-bu thì trời sắp tối, người đầy tớ nói với chủ: “Thưa ông, đã trễ rồi, chúng ta hãy ở lại thành của người Giê-bu-sít tối nay.”

12 Nhưng người Lê-vi nói: “Ta không nên vào thành của người ngoại quốc, nơi không có người Ít-ra-ên. Chúng ta sẽ đến Ghi-bê-a. 13 Cố lên, chúng ta hãy mau đến Ghi-bê-a hoặc Ra-ma, chúng ta sẽ nghỉ đêm ở một trong hai thành đó.”

14 Vậy họ tiếp tục đi. Đến gần Ghi-bê-a, xứ Bên-gia-min, trời tối hẳn. 15 Họ vào Ghi-bê-a để nghỉ đêm, nhưng không được ai mời vào nhà, nên đành ngồi ngoài phố.

16 Lúc ấy, có một cụ già đi làm ruộng về. Ông này quê ở núi Ép-ra-im, nhưng đến ngụ tại Ghi-bê-a, là đất của người Bên-gia-min. 17 Trông thấy người bộ hành bên phố, cụ già hỏi họ từ đâu đến và định đi đâu.

18 Người Lê-vi đáp: “Chúng tôi khởi hành từ Bết-lê-hem đất Giu-đa trên đường về nhà, ở miền hẻo lánh bên kia núi Ép-ra-im và chúng tôi định đi đến Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu. Nhưng không ai cho chúng tôi trọ qua đêm cả, 19 dù chúng tôi có đủ mọi thứ cần dùng. Chúng tôi có cỗ rơm cho lừa, cũng như bánh và rượu cho chúng tôi.”

20 Cụ già nói: “Mời các ông ở đây với tôi. Tôi sẽ cung cấp mọi thứ các ông cần. Ngủ đêm ngoài phố thế này không tiện.” 21 Rồi ông dẫn họ về nhà mình và cho lừa ăn cỏ. Sau khi mọi người rửa chân xong, họ ngồi lại ăn chung với nhau.

22 Khi đang ăn uống vui vẻ, có một nhóm người tà ác trong thành kéo đến vây nhà, đập cửa, thét bảo cụ già: “Hãy đem ông khách của ông ra đây cho chúng tôi hành dâm.”

<sup>23</sup> Cụ già bước ra nói với họ: “Không được đâu, xin các ông đừng làm điều đại ác như vậy. Vì những người này là khách của tôi, đừng làm chuyện đồi bại thế. <sup>24</sup> Tôi có một đứa con gái còn trinh và người ấy cũng có một cô vợ bé, để tôi đem họ ra, các ông làm nhục hay làm gì tùy ý. Nhưng với người ấy, xin đừng làm điều đồi bại này.”

<sup>25</sup> Nhưng họ không chịu nghe lời cụ già. Người Lê-vi bắt vợ bé và đẩy nàng ra ngoài. Những người trong thành lãng nhục nàng suốt đêm, thay phiên nhau hãm hiếp nàng đến rạng sáng. Cuối cùng, họ thả nàng ra. <sup>26</sup> Người đàn bà về, ngã lăn trước cửa nhà chồng mình trọ, nằm đó cho đến khi trời sáng hẳn.

<sup>27</sup> Khi người chồng thức dậy, mở cửa ra để lên đường, thấy vợ lẽ nằm úp mặt ở đó, hai tay ở trên ngưỡng cửa. <sup>28</sup> Ông bảo: “Hãy đứng dậy! Chúng ta lên đường!” Nhưng người vợ không trả lời. Thấy thế, người ấy mới đặt vợ nằm trên lưng lừa, lên đường về nhà.

<sup>29</sup> Về đến nhà, người ấy lấy dao chặt tay chân vợ lẽ ra làm mười hai mảnh. Rồi ông gửi mỗi mảnh đến mỗi đại tộc trong khắp cõi Ít-ra-ên.

<sup>30</sup> Mọi người thấy vậy đều nói: “Từ ngày Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, người ta chưa hề thấy một việc như thế. Hãy suy xét điều đó! Chúng ta phải làm gì? Ai sẽ phản kháng?”

## 20

### *Cuộc Chiến của Ít-ra-ên với Người Bên-gia-min*

<sup>1</sup> Toàn dân Ít-ra-ên hiệp thành một, từ phía bắc của Đan cho đến phía nam của Bê-e-sê-ba, cả xứ Ga-la-át, kéo đến họp tại Mích-pa trước mặt Chúa Hằng Hữu. <sup>2</sup> Tất cả lãnh đạo của các đại tộc Ít-ra-ên có 400.000 quân có gươm đều hiện diện đông đủ trong đại hội của con dân Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Người Bên-gia-min cũng nghe tin người Ít-ra-ên kéo lên Mích-pa. Người Ít-ra-ên hỏi tội ác kinh khiếp này đã xảy ra thế nào.

<sup>4</sup> Người Lê-vi có vợ bị giết được gọi đến và trình bày như sau: “Đêm hôm ấy, chúng tôi ghé lại nghỉ chân ở Ghi-bê-a thuộc xứ Bên-gia-min. <sup>5</sup> Người Ghi-bê-a kéo đến vây nhà, định giết tôi. Họ hãm hiếp vợ lẽ tôi cho đến chết. <sup>6</sup> Tôi cắt vợ tôi ra làm mười hai mảnh và gửi đi khắp xứ Ít-ra-ên, vì những người kia đã phạm tội trọng, gây sỉ nhục. <sup>7</sup> Vậy, xin cộng đồng Ít-ra-ên quyết định phải giải quyết việc này như thế nào!”

<sup>8</sup> Mọi người đồng loạt đứng dậy, nói: “Không một ai trong chúng ta sẽ trở về nhà! Không, dù một người trong chúng ta! <sup>9</sup> Chúng ta phải xử lý việc Ghi-bê-a cho xong. Thứ tự tiến quân của các đại tộc sẽ được định đoạt bằng cách bắt thăm. <sup>10</sup> Một phần mười quân số sẽ lo việc tiếp tế lương thực, để chín phần còn lại rảnh tay trừng trị Ghê-ba của Bên-gia-min về tội xấu xa họ đã

phạm.”<sup>11</sup> Vậy, toàn dân Ít-ra-ên đồng tâm hợp nhất trong việc chinh phạt thành.

<sup>12</sup> Các đại tộc Ít-ra-ên sai sứ giả rao khắp đất Bên-gia-min: “Có thể nào một việc xấu xa như thế lại xảy ra giữa vòng anh chị em được!<sup>13</sup> Vậy, chỉ yêu cầu giao nạp những người đồi bại ở Ghi-bê-a cho chúng tôi giết đi để giải tội cho Ít-ra-ên.”

Nhưng người Bên-gia-min không chịu nghe lời.<sup>14</sup> Họ động viên chiến sĩ trong các thành thị kéo đến Ghi-bê-a để tranh chiến với Ít-ra-ên.<sup>15</sup> Ngay lập tức, người Bên-gia-min huy động được 26.000 người cầm gươm từ các thành của họ. Riêng tại Ghi-bê-a, số người được chọn để tham gia cuộc chiến là 700.<sup>16</sup> Trong quân Bên-gia-min, có 700 người thuận tay trái, có tài bắn ná, bách phát bách trúng, không hề sai lệch.<sup>17</sup> Quân đội Ít-ra-ên có 400.000 quân thiện chiến, có tài dùng gươm, không kể người Bên-gia-min.

<sup>18</sup> Trước cuộc chiến, người Ít-ra-ên kéo đến Bê-tên để cầu hỏi Đức Chúa Trời: “Đại tộc nào sẽ đi tiên phong đánh người Bên-gia-min?”

Chúa Hằng Hữu phán: “Giu-đa đi tiên phong.”

<sup>19</sup> Hôm sau, quân đội Ít-ra-ên lên đường sớm và hạ trại gần Ghi-bê-a.<sup>20</sup> Họ dàn quân tại Ghi-bê-a để đánh người Bên-gia-min,<sup>21</sup> quân Bên-gia-min từ Ghi-bê-a kéo ra, đánh giết 22.000 quân Ít-ra-ên trong ngày ấy.

<sup>22</sup> Nhưng quân Ít-ra-ên khích lệ nhau và lại kéo nhau ra dàn quân tại chỗ cũ.<sup>23</sup> Người Ít-

ra-ên khóc lóc với Chúa Hằng Hữu cho đến tối hôm ấy. Họ cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: “Chúng tôi có nên chiến đấu với người Bên-gia-min anh em chúng tôi nữa không?”

Chúa Hằng Hữu phán: “Hãy đi và đánh lại chúng.”

<sup>24</sup> Vậy, ngày hôm sau quân Ít-ra-ên lại kéo đến đánh người Bên-gia-min. <sup>25</sup> Nhưng quân Bên-gia-min lại kéo ra tấn công, giết thêm 18.000 quân cầm gươm của Ít-ra-ên.

<sup>26</sup> Toàn dân Ít-ra-ên kéo lên Bê-tên khóc lóc trước mặt Chúa Hằng Hữu và không ăn uống gì cả cho đến tối. Họ dâng tế lễ thiêu và tế lễ cầu an. <sup>27</sup> Người Ít-ra-ên kéo lên để tìm kiếm sự chỉ dẫn từ Chúa Hằng Hữu. (Lúc ấy, Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời ở tại Bê-tên, <sup>28</sup> và Phi-nê-a, con Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, làm thầy tế lễ). Người Ít-ra-ên cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: “Chúng tôi nên tiếp tục chiến đấu với người Bên-gia-min, anh em chúng tôi hay nên đình chiến?”

Chúa Hằng Hữu đáp: “Hãy đi! Ngày mai Ta sẽ cho các ngươi chiến thắng.”

<sup>29</sup> Vậy, Ít-ra-ên đem quân phục kích quanh Ghi-bê-a. <sup>30</sup> Họ lại dàn trận ngày thứ ba cũng như những lần trước. <sup>31</sup> Khi quân Bên-gia-min kéo ra tấn công, quân Ít-ra-ên rút lui, dụ họ ra xa thành. Quân Bên-gia-min bắt đầu chém giết như những ngày trước. Họ giết chừng ba mươi người Ít-ra-ên giữa đồng và dọc theo đường cái nối liền Bê-tên với Ghi-bê-a.



<sup>32</sup> Quân Bên-gia-min reo hò: “Chúng nó lại thua nữa rồi!” Trong khi đó người Ít-ra-ên bảo nhau: “Dụ chúng nó ra cho xa thành. Cứ theo đường cái mà chạy.”

<sup>33</sup> Khi cánh quân chủ lực Ít-ra-ên đến Ba-anh Tha-ma, họ quay lại, dàn trận. Đồng thời, cánh phục binh Ít-ra-ên từ đồng bằng Ghê-ba đổ ra. <sup>34</sup> Có 10.000 quân Ít-ra-ên chặn phía trước Ghi-bê-a. Trận chiến trở nên ác liệt, nhưng người Bên-gia-min vẫn chưa ý thức được nguy cơ sắp đến. <sup>35</sup> Chúa Hằng Hữu trừng phạt Bên-gia-min trước mặt người Ít-ra-ên và hôm ấy, quân Ít-ra-ên giết 25.100 quân cầm gươm của Bên-gia-min, họ đều là những quân thiện chiến, có tài dùng gươm. <sup>36</sup> Người Bên-gia-min biết mình đã bại trận.

Trong trận này, quân Ít-ra-ên rút lui vì tin tưởng ở cánh quân phục kích bên ngoài Ghi-bê-a. <sup>37</sup> Cánh quân này về sau xông vào thành, chém giết hết mọi người bên trong. <sup>38</sup> Người Ít-ra-ên định cho một trụ khói bay lên từ thành để làm dấu hiệu liên lạc giữa hai cánh quân. <sup>39</sup> Khi người Ít-ra-ên thấy cột khói, họ quay lại và tấn công quân Bên-gia-min.

Khi người Bên-gia-min giết được chừng ba mươi người Ít-ra-ên, họ bảo nhau: “Chúng ta đã đánh bại chúng như trong trận chiến đầu tiên rồi!” <sup>40</sup> Nhưng khi quân Bên-gia-min nhìn lại phía sau, thì thấy thành bị cháy, khói lửa ngập trời, <sup>41</sup> vừa lúc ấy cánh chủ lực Ít-ra-ên quay lại

tấn công. Tại thời điểm ấy, người Bên-gia-min khiếp đảm, vì nhận thấy tai họa diệt vong đã gần kề. <sup>42</sup> Họ quay lưng bỏ chạy về phía hoang mạc, người Ít-ra-ên đuổi theo. Nhưng họ không thể chạy khỏi vì cánh phục binh từ thành đổ ra đánh giết. <sup>43</sup> Vậy, người Bên-gia-min bị lọt vào giữa quân Ít-ra-ên, bị rượt đuổi và bị tàn sát ở phía đông Ghi-bê-a. <sup>44</sup> Tại đó có 18.000 quân mạnh mẽ nhất của Bên-gia-min bị giết. <sup>45</sup> Số còn lại chạy vào hoang mạc về hướng đá Rim-môn, nhưng người Ít-ra-ên đuổi theo và giết được 5.000 người trên con đường cái. Họ đuổi theo tiếp cho đến khi giết thêm 2.000 người nữa ở gần Ghi-đê-ôn.

<sup>46</sup> Vậy, trong ngày ấy đại tộc Bên-gia-min có 25.000 người bị giết, họ đều là chiến sĩ dũng cảm, trang bị bằng gươm. <sup>47</sup> Tuy nhiên, trên đường chạy vào hoang mạc, có 600 quân Bên-gia-min chạy thoát vào khu đá Rim-môn, họ trốn ở đó trong bốn tháng. <sup>48</sup> Quân Ít-ra-ên quay về và tàn sát tất cả vật sống trong thành—dân chúng, súc vật, và mọi thứ họ tìm thấy. Họ cũng phóng hỏa đốt tất cả thành mà họ đến.

## 21

### *Ít-ra-ên Cưới Vợ cho Người Bên-gia-min*

<sup>1</sup> Tại Mích-pa, người Ít-ra-ên có lời thề này: “Chúng ta sẽ không gả con gái mình cho người Bên-gia-min.” <sup>2</sup> Khi đến Bê-tên lần này, dân chúng ngồi đó, khóc lóc thật đáng cay cho đến tối, trước sự chứng giám của Đức Chúa Trời.

<sup>3</sup> Họ than: “Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên! Vì đâu xui khiến cho việc này xảy ra, làm cho Ít-ra-ên thiếu mất một đại tộc?”

<sup>4</sup> Hôm sau, họ dậy sớm, xây lên một bàn thờ rồi dâng lễ thiêu và lễ vật cầu an. <sup>5</sup> Sau đó, họ hỏi nhau: “Có đại tộc nào vắng mặt trong đại hội trước mặt Chúa Hằng Hữu tại Mích-pa không?” Vì họ đã thề rằng ai không đến dự đại hội này phải bị xử tử.

<sup>6</sup> Người Ít-ra-ên cứ ân hận, thương tiếc anh em mình, là người Bên-gia-min. Họ nhắc đi nhắc lại: “Hôm nay Ít-ra-ên mất đi một đại tộc rồi! <sup>7</sup> Tìm đâu ra vợ cho những người Bên-gia-min sống sót, vì chúng ta đã thề trước Chúa Hằng Hữu sẽ không gả con gái cho họ?”

<sup>8</sup> Rồi họ hỏi: “Trong các đại tộc Ít-ra-ên, có ai không đến trình diện Chúa Hằng Hữu tại Mích-pa không?” Họ thấy rằng không có người nào từ Gia-be Ga-la-át có mặt trong đại hội. <sup>9</sup> Vì sau khi kiểm tra, họ biết được, chẳng có người nào từ người Gia-be Ga-la-át đến.

<sup>10</sup> Vậy họ sai 12.000 quân tinh nhuệ đến Gia-be Ga-la-át giết mọi người tại đó, cả đàn ông, đàn bà, và trẻ con. <sup>11</sup> Họ nói: “Đây là điều anh em phải làm: Tận diệt mọi người nam và phụ nữ đã có chồng.” <sup>12</sup> Trong khu dân cư của Gia-be Ga-la-át, họ tìm được 400 trinh nữ, chưa bao giờ nằm với người nam nào, rồi đem tất cả dẫn về trại Si-lô, trong xứ Ca-na-an.

13 Người Ít-ra-ên sai sứ giả đi giảng hòa với những người Bên-gia-min trốn ở vùng đá Rim-môn. 14 Khi những người Bên-gia-min trở về, được người Ít-ra-ên cho cưới các cô gái ở Gia-be Ga-la-át làm vợ. Tuy nhiên, số người nữ không đủ cho người Bên-gia-min còn lại này.

15 Vì thế, dân chúng xót thương người Bên-gia-min, vì Chúa Hằng Hữu đã làm cho một đại tộc bị khiếm khuyết trong vòng các đại tộc Ít-ra-ên.

16 Các trưởng lão của đại hội lên tiếng: “Chúng ta phải làm sao tìm vợ cho số người Bên-gia-min còn lại, vì đàn bà trong đại tộc này chết hết rồi.

17 Người Bên-gia-min phải truyền hậu tự; nếu không, một đại tộc của Ít-ra-ên sẽ bị diệt chủng.

18 Nhưng, chúng ta không thể gả con gái mình cho họ được, vì Ít-ra-ên đã thề hễ ai gả con cho người Bên-gia-min đều phải bị nguỵên rủa.”

19 Họ tìm ra được một kế: Mỗi năm có ngày lễ của Chúa Hằng Hữu tại Si-lô, ở nam Lê-bô-na và phía bắc Bê-tên, dọc phía đông đường cái chạy từ Bê-tên đến Si-chem. 20 Họ nói với những người Bên-gia-min đang cần vợ: “Hãy đi trốn trong các vườn nho. 21 Khi thấy những cô gái Si-lô ra nhảy múa, mỗi người chạy ra bắt một cô đem về làm vợ. 22 Khi cha mẹ của họ khiêu nại với chúng tôi, chúng tôi sẽ nói: Xin vì chúng tôi làm ơn cho họ. Chúng tôi đã cố gắng tìm vợ cho họ, nhưng vẫn không đủ. Trường hợp này, anh em không mắc tội gì cả, vì không tự ý đem gả con gái cho họ.”

<sup>23</sup> Vậy người Bên-gia-min làm theo những gì họ nói. Mỗi người nam bắt các cô gái nhảy múa trong ngày lễ đem làm vợ. Họ quay về quê hương mình, dựng lại các thành rồi sống ở đó.

<sup>24</sup> Người Ít-ra-ên khởi hành theo từng đại tộc và gia đình, ai nấy đều trở về nhà mình.

<sup>25</sup> Thuở ấy, Ít-ra-ên chưa có vua; nên ai nấy cứ làm theo điều mình cho là phải.

**Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™**  
**Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện**  
**Đại™ (Bible)**

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at [www.biblica.com](http://www.biblica.com) and [open.bible](http://open.bible).”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

---

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d